

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐỨC LONG GIA LẠI**



DUCLONG GROUP



**HỒ SƠ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SGDCK TP.HCM**

Gia Lai, tháng 06/2010

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

(Giấy CNĐKKD số 5900415863 do Sở KH-ĐT Tỉnh Gia Lai cấp đăng ký lần đầu ngày 13/06/2007; số CNĐKKD thay đổi số 3903000135 thay đổi lần thứ 8 ngày 01/06/2010)



DUC LONG GROUP

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Trụ sở: 02 Đặng Trần Côn, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
Điện thoại: (84.059) 3820359 – Fax: (84.059) 3820784
Website: www.duclonggroup.com

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Trụ sở: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84.8) 62 68 68 68 - Fax: (84.8) 62 55 59 57
Hotline: (84.8) 62 55 59 50
E-mail: contact_vn@sbsc.com.vn
Website: www.sbsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bà **Đường Yên Vy**
Phó Trưởng Ban quan hệ cổ đông
Điện thoại : (84.059) 3820359

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

(Giấy CNĐKKD số 5900415863 do Sở KH-ĐT Tỉnh Gia Lai cấp đăng ký lần đầu ngày 13/06/2007; số CNĐKKD thay đổi số 3903000135 thay đổi lần thứ 8 ngày 01/06/2010)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU **TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (Đăng ký niêm yết số:.../QĐ-SGDHCM do Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM cấp ngày tháng.... năm 2010)

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng niêm yết: 29.100.000 cổ phần. (Hai mươi chín triệu một trăm ngàn cổ phần)
- Tổng giá trị niêm yết : 291.000.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi một tỷ đồng theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Đại diện theo pháp luật: Phan Xuân Vạn – Tổng giám đốc

Trụ sở: 217 Nguyễn Văn Linh, Tp. Đà Nẵng.

Điện thoại: (0511) 3655886 – Fax: (0511) 3655887

Website: www.aac.com.vn

Email: aac@dng.vnn.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (SACOMBANK-SBS)

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hồ Nam – Chủ tịch HĐQT

Trụ sở: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, Tp.HCM

Điện thoại: ĐT: (08) 62 68 68 68 - Fax: (08) 62 55 59 57

Website: www.sbsec.com.vn

Email: contact_vn@sbsec.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1. Rủi ro kinh tế	5
2. Rủi ro luật pháp	5
3. Rủi ro đặc thù của ngành sản xuất kinh doanh.....	5
4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu.....	7
5. Rủi ro khác.....	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH..	8
1. Tổ chức niêm yết	8
2. Tổ chức tư vấn.....	8
III. CÁC KHÁI NIỆM	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
1.1. Lịch sử hình thành	11
1.2. Quá trình tăng vốn của Công ty cho đến nay	11
1.3. Giới thiệu về Công ty	11
2. Sơ đồ tổ chức.....	14
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	14
5. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	18
6. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành.....	19
7. Hoạt động kinh doanh	21
7.1. Các nhóm sản phẩm, dịch vụ chính	21
7.2. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm 2008, 2009 và quý 1 năm 2010.	25
7.3. Nguyên vật liệu.....	25
7.4. Chi phí sản xuất.....	27
7.5. Trình độ công nghệ sản xuất.....	28
7.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển	34
7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ	34
7.8. Hoạt động marketing.....	35
7.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	35
7.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết	36
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm gần nhất	37
8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh	37
8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	38
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	39
9.1. Vị thế của Công ty trong ngành	39
9.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	40
9.3. Chiến lược phát triển ngành nghề của Công ty từ 2010 đến 2012.....	41
9.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	44
10. Chính sách đối với người lao động	45
10.1. Số lượng người lao động trong Công ty	45
10.2. Chính sách đối với người lao động	45
11. Chính sách cổ tức.....	46
12. Tình hình tài chính	47
12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	49
13. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.....	51
14. Danh sách tài sản, nhà xưởng (đến 31/03/2010)	65
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	66
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	69
17. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của tổ chức niêm yết.....	70
18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty.....	70
1. Loại cổ phiếu.....	71
2. Mệnh giá	71

3. Tổng số cổ phần niêm yết.....	71
4. Phương pháp tính giá	71
5. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	72
6. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	72
7. Các loại thuế có liên quan	72
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT NIÊM YẾT.....	74
1. Tổ chức tư vấn.....	74
2. Tổ chức kiểm toán	74
VIII. PHỤ LỤC	74
Phụ lục I	74
Phụ lục II.....	74
Phụ lục III	74

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Hoạt động kinh doanh đa ngành của Công ty chịu sự tác động trực tiếp từ các biến động kinh tế cũng như các chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của Chính phủ.

Kinh tế năm 2008 chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của đợt khủng hoảng kinh tế toàn cầu; mặc dù mỗi quốc gia đạt sự phát triển bền vững khác nhau, mức ảnh hưởng khủng hoảng nhiều hay ít; thì nền kinh tế toàn cầu đã bị suy giảm nghiêm trọng ở khía cạnh sức mua, nhu cầu tiêu dùng nguyên liệu cũng như các sản phẩm hoàn chỉnh giảm mạnh, niềm tin vào sự tăng trưởng bị xói mòn. Điều đó làm trì trệ sản xuất, ngăn cản việc đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh; tăng tỷ lệ thất nghiệp. Trong năm 2009, với việc phản ứng thích hợp của Chính phủ thông qua một số chính sách điều tiết vĩ mô (lãi suất cơ bản, tỷ giá, chính sách kích cầu) nền kinh tế trong nước đã dần hồi phục tuy tỷ lệ tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,32% nhưng tỷ lệ lạm phát đã được kiểm hãm ở mức 6,88%. Cuộc khủng hoảng năm 2008 và những hậu quả kéo dài của nó trong năm 2009 đã có tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, và Đức Long Gia Lai cũng không là ngoại lệ.

Ngành kinh doanh chủ yếu của Công ty là chế biến gỗ, đá granite, dịch vụ bến xe, khách sạn đang bị ảnh hưởng từ giá nguyên vật liệu cao, chi phí vốn cao cũng như sự mất dần lợi thế về nguồn vật liệu do chính sách đóng cửa rừng của Chính phủ nhưng những rủi ro này đã được Công ty dự báo và hạn chế đến mức tối thiểu như xây dựng kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu tốt, tìm đối tác tín dụng tin cậy và nguồn tín dụng ổn định có chi phí hợp lý. Có thể nói những tác động này ảnh hưởng đến giá cổ phiếu không nhiều và nếu có là do bối cảnh thị trường tài chính - chứng khoán nói chung.

2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó chủ yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty, trong đó phải kể đến Luật Bảo vệ rừng, Luật Tài nguyên. Hệ thống luật của Việt Nam đã và đang được dần hoàn thiện tuy nhiên, chưa được hoàn chỉnh. Các văn bản dưới luật còn nhiều chông chéo và tính ổn định của văn bản luật chưa cao. Điều này ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Do vậy, trong suốt quá trình triển khai hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến việc nghiên cứu, vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật; đồng thời sẵn sàng cho các phương án dự phòng trong trường hợp có sự thay đổi chính sách pháp luật đã dự kiến.

3. Rủi ro đặc thù của ngành sản xuất kinh doanh

▪ Ngành kinh doanh chế biến sản phẩm gỗ:

Ngành gỗ Việt Nam phụ thuộc chủ yếu vào thị trường xuất khẩu. Giá trị xuất khẩu đồ gỗ của Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2010 đạt trên 1 tỷ USD, tăng 31,6% so với cùng kỳ năm 2010. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn phải nhập khẩu khoảng 80% nguyên liệu gỗ cho sản xuất từ thị trường gỗ nước ngoài. Nguồn nguyên liệu gỗ tự nhiên trong nước dần bị cạn kiệt song song với chính sách đóng cửa rừng của Chính phủ được thực thi, đã dẫn đến nguy cơ ngăn cản sự phát triển và giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp ngành xuất khẩu và chế biến đồ gỗ nói chung.

Trước tình hình đó, Công ty đã có kế hoạch chủ động nguồn nguyên liệu dài hạn bằng việc tăng cường công tác trồng rừng. Rủi ro về nguồn nguyên vật liệu của Công ty về dài hạn sẽ được hạn chế ở mức tối thiểu.

▪ Ngành kinh doanh bến xe và bãi đỗ:

Ngành kinh doanh dịch vụ bến xe và bãi đỗ đã được Chính phủ cho phép xã hội hóa việc đầu tư. Đây là hình thức đầu tư "Nhà nước và tư nhân cùng làm" để một mặt bảo đảm lợi ích của

chủ đầu tư nhưng mặt khác nhằm tăng cường lợi ích cộng đồng cho người dân. Nhu cầu đi lại ngày càng tăng cam kết ngành kinh doanh đầy tiềm năng. Đặc thù với loại hình kinh doanh này là đầu tư một lần và sau đó duy trì công tác vận hành và thu phí. Dòng tiền của Công ty tạo ra bởi ngành kinh doanh này cao và ổn định. Vì vậy, rủi ro đặc thù liên quan đến ngành kinh doanh bến xe và bãi đỗ là không đáng kể.

- **Ngành kinh doanh khai thác và chế biến khoáng sản:**

Ngành kinh doanh khai thác và chế biến khoáng sản của doanh nghiệp phụ thuộc nhiều vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Các hoạt động khai thác mỏ của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành buộc phải đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật khắt khe của cơ quan quản lý. Ngoài ra, việc đánh giá chính xác trữ lượng và chất lượng mỏ cũng là một rủi ro đáng kể do việc đánh giá không chính xác về địa chất sẽ làm phát sinh chi phí và ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Ngành trồng và khai thác cây cao su:**

Hoạt động trồng, khai thác, và chế biến mủ cao su của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng nhiều bởi những thay đổi của thời tiết và khí hậu. Do đó trong trường hợp mưa nắng thất thường sẽ ảnh hưởng đáng kể đến chất lượng sản phẩm, kế hoạch khai thác cũng như hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, giá cả cao su Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ thị trường cao su thế giới, và đặc biệt là có mối tương quan mật thiết với giá dầu thế giới. Hiện nay, thế giới sử dụng cùng lúc hai loại cao su: cao su thiên nhiên (cao su khai thác từ cây cao su) và cao su tổng hợp (cao su được chiết xuất từ dầu mỏ). Hai loại sản phẩm này là sản phẩm thay thế cho nhau vì thế, khi giá dầu giảm, giá cao su tổng hợp sẽ giảm so với giá cao su tự nhiên, và ngược lại. Do vậy, biến động giá dầu ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của ngành cao su.

- **Ngành thủy điện:**

Do ưu tiên phát triển thủy điện nằm trong chiến lược phát triển chung của ngành điện tử nay đến năm 2020, các dự án thủy điện được hưởng nhiều ưu đãi về thuế suất, chính sách hỗ trợ đầu tư của Nhà nước. Tuy nhiên các Công ty hoạt động trong lĩnh vực thủy điện cũng gặp phải không ít rủi ro, trong đó rủi ro về điều kiện thời tiết là rủi ro chủ yếu và có ảnh hưởng lớn nhất. Do sản lượng và hiệu quả của nhà máy thủy điện phụ thuộc nhiều vào trữ lượng nước, trong trường hợp hạn hán kéo dài làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế sẽ ảnh hưởng lớn đến sản lượng điện sản xuất của nhà máy.

- **Ngành kinh doanh bất động sản**

Ngành kinh doanh bất động sản đòi hỏi các doanh nghiệp phải có vốn lớn cho các công tác đền bù giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, thiết kế, xây dựng... Các công tác này tốn khá nhiều thời gian nên đây là một rủi ro đáng kể đối với dòng tiền của Công ty. Bên cạnh đó, việc biến động giá cả nguyên vật liệu xây dựng, đặc biệt là giá thép sẽ có ảnh hưởng lớn đến chi phí xây dựng làm tăng giá vốn đối với các sản phẩm của doanh nghiệp. Tuy nhiên, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu nhu cầu của khách hàng đối với các sản phẩm và cẩn trọng trong các quyết định đầu tư, chỉ đầu tư vào các dự án hiệu quả; do đó rủi ro của Công ty trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản sẽ được hạn chế ở mức tối thiểu.

- **Ngành xây dựng và vận hành các công trình giao thông BOT:**

Hiện nay, tuyến quốc lộ 14 là con đường ngắn nhất nối các tỉnh khu vực Tây nguyên với Thành phố Hồ Chí Minh. Năm dọc theo tuyến đường này là các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Bình Phước. Nhu cầu đi lại của người dân khu vực này về các tỉnh phía nam rất lớn, mật độ xe cộ lưu thông hàng ngày trên tuyến Quốc lộ này là rất cao. Bên cạnh đó việc trục lộ 14 này đang dần có xu hướng thay thế cho tuyến quốc lộ 1 chạy dọc theo bờ biển của các tỉnh duyên hải với khoảng cách Bắc Nam hơn 2.000 km. Việc các phương tiện giao thông chạy tuyến Bắc Nam chuyển sang lưu thông theo tuyến Đường Hồ Chí Minh và hòa vào Quốc

lộ 14 từ địa phận tỉnh Kon Tum để lưu thông giữa hai miền Bắc Nam nhằm rút ngắn thời gian lưu thông và giảm bớt chi phí cho các doanh nghiệp vận tải là một lợi thế cho các doanh nghiệp đầu tư, khai thác và vận hành công trình hạ tầng giao thông (BOT) trên tuyến quốc lộ này. Từ những yếu tố trên, việc đầu tư, xây dựng, và khai thác các tuyến đường BOT sẽ tạo nguồn doanh thu ổn định và lâu dài cho Công ty. Tuy nhiên trong tương lai, khi Công ty thực hiện đầu tư các tuyến quốc lộ khác thì không loại trừ khả năng có thêm những đơn vị khác được thành lập với chức năng hoạt động tương tự. Khả năng này nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến thị trường và khả năng mở rộng, phát triển của Công ty. Ngoài ra, các lĩnh vực hoạt động đầu tư, khai thác, xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng giao thông hiện đang có rất nhiều doanh nghiệp của nhà nước, nước ngoài và của các thành phần kinh tế khác tham gia nên khả năng Công ty gặp phải sự cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực này là điều không tránh khỏi.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Việc niêm yết cổ phiếu Đức Long Gia Lai trên thị trường chứng khoán sẽ đem lại những lợi ích đáng kể cho Công ty, bao gồm: uy tín và thương hiệu; tăng cường tính thanh khoản; tạo điều kiện cho Công ty huy động vốn để tăng năng lực tài chính; hướng đến việc chuẩn mực hóa công tác quản trị, điều hành theo mô hình hiện đại.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Trong đó, tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức niêm yết chỉ là một yếu tố mang tính tham khảo. Giá cả biến động có thể là do cung – cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế – xã hội chung hay từng thời điểm, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư,... Sự biến động giá cổ phiếu trong từng thời điểm có thể gây ảnh hưởng đến một số khía cạnh của Công ty, tâm lý khách hàng. Tuy nhiên, riêng đối với Đức Long Gia Lai, số lượng cổ phần là không nhiều so với các tổ chức niêm yết khác; đồng thời cơ cấu cổ đông được đánh giá khá tốt, khi số lượng lớn cổ phần do một số cổ đông lớn, tâm huyết với Công ty cam kết nắm giữ lâu dài. Định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới liên tục tăng trưởng cao, có hiệu quả kinh doanh khả quan là yếu tố hỗ trợ giá giao dịch cổ phiếu.

5. Rủi ro khác

Hoạt động của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, dịch họa ... Những rủi ro này là bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra dù trực tiếp hay gián tiếp sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, đối tác kinh doanh cũng như những thị trường tiêu thụ, tài sản, con người. Công ty cũng đã xem xét và xây dựng một số kịch bản phòng ngừa rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa cho Công ty và đảm bảo tính hoạt động liên tục.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Đại diện:

Ông BÙI PHÁP	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông NGUYỄN ĐÌNH TRẠC	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông NGUYỄN XUÂN HOAN	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
Bà VŨ THỊ HẢI	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Đại diện:

Ông NGUYỄN HỒ NAM	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
--------------------------	-------------------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“**Công ty**” hoặc “**Đức Long Gia Lai**”: là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai, viết tắt là DLG.

“**Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC**”: Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Đức Long Gia Lai.

“**Bản cáo bạch**”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

“**Điều lệ**”: Điều lệ của Đức Long Gia Lai đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

“**Vốn điều lệ**”: Số vốn do tất cả cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Đức Long Gia Lai.

“**Cổ phần**”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.

“**Cổ phiếu**”: là chứng chỉ hoặc bút toán ghi sổ do Công ty phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu của Đức Long Gia Lai có thể có ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ.

“**Cổ đông**”: Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Đức Long Gia Lai.

“**Cổ tức**”: là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

“**Năm tài chính**”: Năm mươi hai tháng tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.

“**Người có liên quan**”: là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

- a. Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con;
- b. Công ty con đối với công ty mẹ;
- c. Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua các cơ quan quản lý doanh nghiệp;
- d. Người quản lý doanh nghiệp;
- e. Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc thành viên, cổ đông sở hữu phần góp vốn hay cổ phần chi phối;
- f. Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người quy định tại các điểm a, b, c, d, e trên;
- g. Doanh nghiệp trong đó những người quy định tại điểm a, b, c, d, e, f và khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của cơ quan quản lý doanh nghiệp đó;
- h. Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Công ty hoặc để chi phối quyết định của Công ty.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- ✓ Sacombank-SBS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
- ✓ AAC : Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC
- ✓ CBNV : Cán bộ nhân viên
- ✓ ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ✓ HĐQT : Hội đồng quản trị
- ✓ BTGD : Ban Tổng Giám đốc
- ✓ BKS : Ban Kiểm soát
- ✓ CP : Cổ phiếu
- ✓ DNNN : Doanh nghiệp Nhà nước
- ✓ TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- ✓ GDP : Tổng sản phẩm quốc nội
- ✓ Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- ✓ ROA : Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
- ✓ ROE : Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu
- ✓ XNK : Xuất nhập khẩu
- ✓ VND : Đồng tiền Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành

Tiền thân là Xí nghiệp Tư doanh Đức Long được thành lập tháng 09/1995, với số vốn ban đầu là 3,6 tỷ đồng, sở hữu 9.700 m² đất và một dây chuyền chế biến gỗ thủ công và bán tự động. Sản phẩm chính của Công ty tại thời điểm đó là đồ gỗ nội thất, ván lát sàn và sản phẩm sơn vườn. Sau 12 năm hoạt động, tháng 06/2007 Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/06/2007 với số vốn điều lệ là 270 tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại vốn điều lệ Công ty đã tăng lên thành 291 tỷ đồng.

Hiện tại, quy mô Công ty đã phát triển đáng kể; doanh thu hàng năm tăng từ 30% đến 40%. Trong đó, riêng mảng kinh doanh gỗ sở hữu 150.000 m² mặt bằng nhà xưởng, sân bãi; 4 nhà máy sản xuất cùng 7 dây chuyền chế biến gỗ hiện đại.

Công ty đã thành lập được hệ thống phân phối gỗ và đá gồm 15 đại lý trong nước, đồng thời phát triển 3 văn phòng đại diện tại Singapore, Nhật Bản và Mỹ. Đến nay sản phẩm và chất lượng của gỗ, đá Đức Long Gia Lai được biết đến nhiều cả trong và ngoài nước.

Từ khi được thành lập và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, được kế thừa truyền thống kinh doanh, kế thừa về thị trường cũng như Khách hàng từ Xí Nghiệp Tư doanh Đức Long. Đức Long Gia Lai lần lượt thành lập 14 công ty thành viên hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con. Tiếp tục mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh trên nhiều lĩnh vực nhưng xác định ngành cốt lõi chủ yếu vẫn là (i) chế biến gỗ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu; (ii) dịch vụ bến xe và bãi đỗ, xe buýt đô thị; (iii) khai thác chế biến đá granite tự nhiên. Song song với ngành nghề truyền thống của mình, mục tiêu hướng đến của Đức Long Gia Lai là đầu tư mở rộng phát triển vào các lĩnh vực đang là thế mạnh của Tây Nguyên: đầu tư thủy điện; trồng và chế biến cao su; khai thác, chế biến quặng mỏ sắt.

Những đóng góp của Đức Long Gia Lai đã góp phần mang lại hiệu quả về kinh tế xã hội cho tỉnh Gia Lai nói riêng và khu vực Miền Trung – Tây Nguyên nói chung là không nhỏ. Tính chung cả truyền thống của Xí nghiệp Tư doanh Đức Long và bây giờ là Tập đoàn Đức Long Gia Lai, kể từ khi thành lập đến nay, Đức Long Gia Lai đã được nhận hàng trăm giải thưởng về chất lượng sản phẩm và những đóng góp cho cộng đồng. Đặc biệt là năm 2005, Xí nghiệp Tư doanh Đức Long đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương lao động hạng ba, năm 2010 Tập đoàn Đức Long Gia Lai lại một lần nữa vinh dự được chủ tịch nước tặng thưởng huân chương Lao động hạng nhì. Riêng cá nhân ông Bùi Pháp, Chủ tịch hội đồng quản trị Tập đoàn được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba cho những thành tích, những đóng góp của ông cho cộng đồng và xã hội. Điều này khẳng định vị thế của Đức Long Gia Lai ngày càng được khẳng định, không những chỉ riêng về chất lượng sản phẩm dịch vụ để đảm bảo tăng trưởng mà còn góp phần không nhỏ vào việc ổn định cuộc sống cho người lao động, đặc biệt là số lao động nông nhàn và người dân tộc thiểu số.

1.2. Quá trình tăng vốn của Công ty cho đến nay

Kể từ khi hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, Đức Long Gia Lai đã trải qua một đợt tăng vốn điều lệ từ 270 tỷ đồng lên 291 tỷ đồng. Phương án tăng vốn là phát hành riêng lẻ 2.100.000 cổ phần cho 71 cổ đông chiến lược vào ngày 11/07/2008 với giá phát hành bình quân là 10.650 đồng.

1.3. Giới thiệu về Công ty

- Tên gọi : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
- Tên thương mại : Đức Long Gia Lai
- Tên tiếng Anh : Duc Long Gia Lai Group Joint Stock Company

- Tên viết tắt : Duc Long Gia Lai Group
- Trụ sở chính : 02 Đặng Trần Côn, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Điện thoại : (059) 3747 437 - 3747 206 – Fax: (059) 820 359
- Website : www.duclonggroup.com
- Vốn điều lệ : 291.000.000.000 VND
- Đại diện : Ông Bùi Pháp, Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Logo :

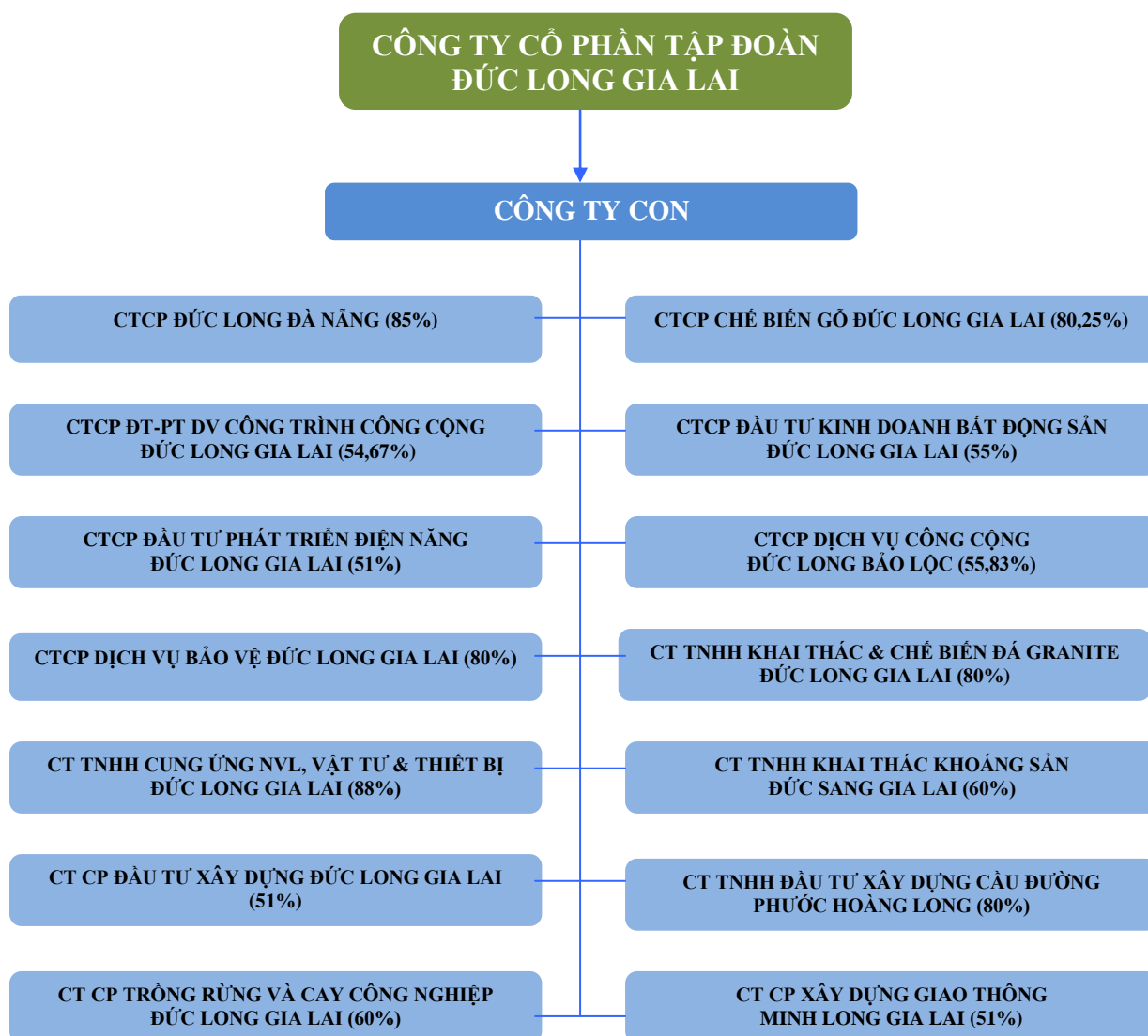


- Lĩnh vực kinh doanh:
 - ✓ Cửa xẻ bào gỗ và bảo quản gỗ;
 - ✓ Khách sạn;
 - ✓ Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - ✓ Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - ✓ Mua bán gỗ các loại;
 - ✓ Trồng rừng và chăm sóc rừng;
 - ✓ Khai thác đá granite;
 - ✓ Sản xuất đá chẻ, cắt đá tạo hình theo yêu cầu xây dựng;
 - ✓ Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
 - ✓ Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
 - ✓ Kinh doanh vận tải hành khách đường bộ nội thành, ngoại thành;
 - ✓ Kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt;
 - ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ khác;
 - ✓ Cơ sở lưu trữ khác;
 - ✓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải bằng đường bộ;
 - ✓ Sản xuất truyền tải và phân phối điện;
 - ✓ Trồng cây cao su;
 - ✓ Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
 - ✓ Khai thác quặng boxit;
 - ✓ Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ rừng trồng;
 - ✓ Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác;
 - ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - ✓ Xây dựng công trình đường bộ;

- ✓ Hoạt động công ty nắm giữ tài sản;
- ✓ Kinh doanh bất động sản (trừ đấu giá tài sản), quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- ✓ Hoạt động tư vấn quản lý;
- ✓ Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- ✓ Dịch vụ ăn uống khác;
- ✓ Cho thuê văn phòng;
- ✓ Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón;
- ✓ Bán buôn phân bón;
- ✓ Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- ✓ Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
- ✓ Chế biến khoáng sản (không chở đá thô ra ngoài tỉnh).
- ✓ Hoạt động thể thao; Phát hành vé xem thi đấu thể thao
- ✓ Quảng cáo

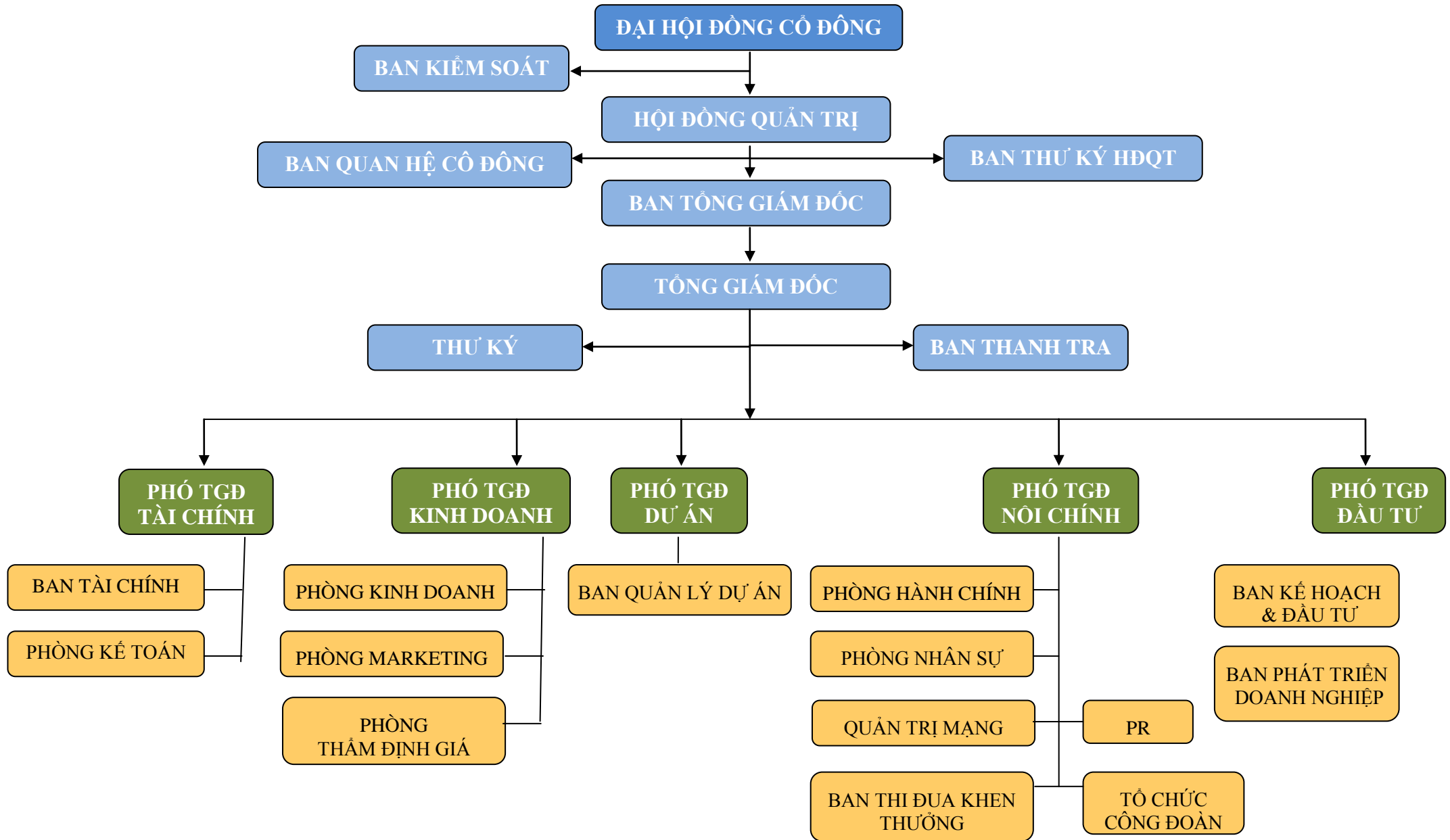
2. Sơ đồ tổ chức

■ Sơ đồ tổ chức hoạt động Công ty



3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Căn cứ những quy định của pháp luật cụ thể là Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai có cơ cấu tổ chức quản lý như sau:



Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Đức Long Gia Lai. Đại hội đồng cổ đông thường niên họp mỗi năm một lần.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại, Hội đồng quản trị của Đức Long Gia Lai có 5 thành viên.

Ban Kiểm soát: Là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát về việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ Đức Long Gia Lai. Ban Kiểm soát của Đức Long Gia Lai có 3 thành viên, gồm 1 Trưởng ban, và 2 thành viên.

Ban Quan hệ cổ đông : Là cơ quan tham mưu trực tiếp cho Hội đồng quản trị về các chiến lược, chính sách có liên quan đến chứng khoán của Công ty . Trực tiếp làm cầu nối giữa Hội đồng quản trị và cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Đức Long Gia Lai; song song đó là người tham mưu cho Hội đồng quản trị về mặt hoạch định các mục tiêu, chính sách. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là một hoặc một số Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các bộ phận nghiệp vụ.

Ban nhân sự - hành chính

- ✓ Tham mưu cho Tổng Giám đốc về chiến lược, chính sách nhân sự và kinh doanh của Công ty, giúp Tổng Giám đốc lập dự thảo chương trình hành động, đề ra các biện pháp kiểm soát, cải tiến tổ chức, xây dựng các tiêu chuẩn hoạt động;
- ✓ Quản lý và giám sát các phòng ban, cung cấp các nguồn lực cần thiết cho các đơn vị. Xác định nhu cầu đào tạo và cung cấp các nguồn lực cần thiết để thực hiện đào tạo;
- ✓ Định kỳ thông báo cho Tổng Giám đốc biết về tình hình hoạt động hành chính và nhân sự của Công ty. Chịu trách nhiệm chỉ đạo về công tác tổ chức hành chính như công tác quản trị hành chính, văn thư, lưu trữ bảo mật tài liệu cơ quan, xây dựng các chính sách tuyển dụng và tổ chức quản lý lao động, thi đua khen thưởng, nâng hạ lương;
- ✓ Thiết lập hệ thống thông tin có hiệu quả, tạo lập các mối quan hệ mật thiết trong Công ty. Phối hợp với các phòng ban, công trường để đem lại kết quả tốt nhất cho Công ty. Chuẩn bị nội dung và điều khiển cuộc họp các cấp Trưởng hàng tuần.

Ban tài chính – kế toán

- ✓ Tham mưu cho Tổng Giám đốc và HĐQT thực hiện chức năng quản lý tài chính, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu về tài chính – kế toán, tổ chức phổ biến và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thi hành kịp thời các quy định về tài chính – kế toán của Nhà nước. Quan hệ với ngân hàng, cơ quan thuế và các cơ quan hữu quan để thực hiện công tác tài chính – kế toán theo qui định của pháp luật;
- ✓ Tham mưu cho HĐQT và chịu trách nhiệm về các hoạt động tìm nguồn vốn đầu tư cho Công ty cũng như đại diện vốn đầu tư đối với các khoản đầu tư ra ngoài công ty.
- ✓ Quyết định về mặt tài chính của các dự án đầu tư của Công ty.
- ✓ Chỉ đạo quản lý tài sản, tiền vốn, hàng hóa, kinh phí và các quỹ, tổng kết thu – chi tài chính, báo cáo quyết toán, kiểm tra thường xuyên hoạt động kế toán của các bộ phận, nắm bắt tình hình kinh doanh của Công ty từ đó lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin cho các bộ phận trong và ngoài Công ty;

- ✓ Chỉ đạo tổ chức thanh toán mua bán hàng hóa nhanh chóng và thu hồi công nợ, tăng nhanh vòng quay vốn, tránh tình trạng vốn bị chiếm dụng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, bảo mật các số liệu;
- ✓ Chịu trách nhiệm chung về hiệu suất làm việc của Ban và liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật về hệ thống tài chính – kế toán tại Công ty.

Ban kế hoạch và đầu tư

- ✓ Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh;
- ✓ Tham mưu, đề xuất cho Ban Tổng Giám đốc, hỗ trợ cho các bộ phận khác về kinh doanh, tiếp thị, thị trường, lập kế hoạch, tiến hành các hoạt động xuất nhập khẩu; về việc chọn khách hàng, thị trường tiêu thụ sản phẩm;
- ✓ Giao tiếp khách hàng, liên hệ với các cơ sở bên ngoài tiếp thị và khai thác thị trường, nghiên cứu thị trường, chọn khách hàng ký hợp đồng, quảng bá và liên hệ với các đơn vị trong và ngoài nước về qui mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo nguồn hàng sản xuất ổn định cho Công ty;
- ✓ Báo cáo cho Tổng Giám đốc về tiến độ sản xuất, tính hình sản xuất, kết quả việc thực hiện sản xuất kinh doanh cho Tổng Giám đốc. Báo cáo ngay những vấn đề không thực hiện được cho Tổng Giám đốc Công ty giải quyết;
- ✓ Xây dựng kế hoạch hoạt động toàn Công ty. Chỉ đạo và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra tình hình hoạch định và thực hiện kế hoạch ở các đơn vị, phòng ban;
- ✓ Lập dự án đầu tư, thực hiện các thủ tục đầu tư, quản lý hồ sơ dự án đầu tư;
- ✓ Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác nghiên cứu chiến lược thực hiện dự án, nghiên cứu khả thi và triển khai thực hiện các dự án đầu tư;
- ✓ Chịu trách nhiệm trước và chịu sự kiểm tra giám sát toàn diện của Ban Tổng Giám đốc về mọi hoạt động, quản lý về quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư cũng như kết thúc xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng;
- ✓ Tổ chức quản lý và triển khai các dự án đầu tư theo đúng quy định của Công ty và phù hợp với pháp luật của Nhà nước.
- ✓ Đề xuất tổ chức thành lập các công ty thành viên thực hiện các dự án, ngành nghề mới, ngành nghề chiến lược của Công ty.

Ban marketing và quan hệ công chúng (PR)

- ✓ Xây dựng và thực hiện các kế hoạch marketing và quản trị thương hiệu phù hợp chiến lược phát triển của Công ty, ở mức độ tập đoàn và công ty con;
- ✓ Xây dựng kế hoạch marketing hàng năm nhằm duy trì và quảng bá thương hiệu Công ty;
- ✓ Chỉ đạo việc xây dựng các kế hoạch tương tự tại các Công ty thành viên; tham gia xây dựng kế hoạch marketing tổng thể cho Công ty;
- ✓ Triển khai các hoạt động marketing theo kế hoạch và theo sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc;
- ✓ Quản lý quan hệ công chúng bao gồm xây dựng và duy trì quan hệ với các cơ quan truyền thông, xử lý các trường hợp khủng hoảng thông tin (nếu có);
- ✓ Tổ chức các hội thảo khách hàng, tổ chức và tham gia các hội thảo và triển lãm khác.
- ✓ Tổ chức các sự kiện của Công ty.
- ✓ Tổ chức các hoạt động quan hệ công chúng, quan hệ cổ đông/nhà đầu tư (IR).

Ban Quản lý Dự án

- ✓ Thực hiện và giám sát trực tiếp các công trình được giao và chịu trách nhiệm trực tiếp với Ban Giám đốc về mọi mặt của công trình;
- ✓ Chuẩn bị kế hoạch thi công cho các công trình được giao, gồm cả việc quyết định cơ cấu tổ chức Ban chỉ huy công trường; Quản lý, điều phối và kiểm tra các hoạt động hàng ngày tại công trường;
- ✓ Theo dõi tiến triển của công trình và xác nhận khối lượng các hạng mục thi công theo định kỳ, báo cáo cho Ban lãnh đạo. Thực hiện các hành động khắc phục, phòng ngừa và cải tiến khi cần thiết;
- ✓ Thay mặt Ban lãnh đạo trao đổi thông tin với khách hàng, kể cả xử lý các ý kiến phản nàn hay tranh chấp của khách hàng.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

(Tính tại thời điểm 11/05/2010)

STT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Số lượng cổ phần	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)	CMND/GCNDKKD
1	Bùi Pháp	97 Hai Bà Trưng, Pleiku, Gia Lai	15.962.000	159.620	54,85	230512386
2	Nguyễn Thị Hương	97 Hai Bà Trưng, Pleiku, Gia Lai	2.910.000	29.100	10,00	230479715
TỔNG CỘNG			18.872.000	188.720	64,85	

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

5. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

■ Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Số lượng cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)	CMND/GCNDKKD
1	Bùi Pháp	97 Hai Bà Trưng, Pleiku, Gia Lai	15.962.000	159.620	54,85	230512386
2	Đỗ Thanh	Tổ 17 Hoa Lư, Pleiku, Gia Lai	250.000	2.500	0,86	230498199
3	Phạm Trưng	Ấn Đức, Hoài Ân Bình Định	200.000	2.000	0,69	210804802
4	Nguyễn Đình Trạc	453 Hùng Vương, Trà Bá, Pleiku, Gia Lai	200.000	2.000	0,69	230013482
5	Võ Châu Hoàng	Tổ 7, P. Trà Bá, Pleiku, Gia Lai	191.666	1.500	0,52	211466600
6	Nguyễn Thanh Lâm	Ấn Phong, Hoài Ân, Bình Định	883.000	8.730	3,00	211829431
7	Nguyễn Thị Diễm	Ấn Phong, Hoài Ân, Bình Định	887.000	8.730	3,00	211686362
8	Nguyễn Thị Hương	97 Hai Bà Trưng, Pleiku, Gia Lai	2.910.000	29.100	10,00	230479715
9	Võ Thị Cẩm Nhung	Thanh Tú, thị trấn Tăng Bạt Hổ, Bình Định	582.000	5.820	2,00	211739510
TỔNG CỘNG			22.065.666	220.656	75,827	

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

(* Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu vào ngày 13/06/2007. Số lượng cổ phần của các cổ đông sáng lập sẽ bị hạn chế chuyển nhượng đến hết ngày 13/06/2010.

■ **Cơ cấu cổ đông Công ty đến ngày 11/05/2010**

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Trong nước:	370	29.056.000	99,85%
- Cá nhân	367	26.791.000	92,07%
- Tổ chức	3	2.265.000	7,78%
Nước ngoài:	5	44.000	0,15%
- Cá nhân	5	44.000	0,15%
- Tổ chức	0	0	0
Tổng cộng	375	29.100.000	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

6. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành

■ **Các Công ty mẹ**

Không có

■ **Các Công ty con**

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngày thành lập	Vốn Điều lệ (tỷ)	Tỷ lệ góp vốn của DLG (%)
Thành lập năm 2005 – 2008					
1	CTCP chế biến gỗ ĐLGL	02- Đặng Trần Côn- Trà Bá- Pleiku- Gia Lai	31/10/2007	40	80,25
2	CTCP Đầu tư & kinh doanh bất động sản ĐLGL	308-310 Cao Thắng (nối dài)- P. 12- Quận 10- Tp. Hồ Chí Minh	24/11/2007	100	55
3	Cty TNHH Khai thác & chế biến đá Granit ĐLGL	Lô E6- Khu Công nghiệp Trà Đa- Gia Lai	14/12/2007	10	80
4	CTCP Đầu tư phát triển dịch vụ công trình công cộng ĐLGL	43- Lý Nam Đế- Trà Bá- Pleiku- Gia Lai	21/12/2007	15	54,67
5	CTCP Đầu tư & phát triển điện năng ĐLGL	43- Lý Nam Đế- Trà Bá- Pleiku- Gia Lai	01/02/2008	90	51
6	CTCP trồng rừng và cây công nghiệp ĐLGL	43- Lý Nam Đế- Trà Bá- Pleiku- Gia Lai	31/3/2008	30	60
7	Cty TNHH Cung ứng nguyên liệu, vật tư & thiết bị ĐLGL	02- Đặng Trần Côn- Trà Bá- Pleiku- Gia Lai	31/3/2008	20	88
8	CTCP Dịch vụ công cộng Đức Long Bảo Lộc	Phường Lộc Sơn- thị xã Bảo Lộc- tỉnh Lâm Đồng	23/6/2008	12	55,83
9	CTCP Dịch vụ bảo vệ Đức Long Gia Lai	308-310 Cao Thắng- P.12- Q.10- Tp. HCM	28/12/2008	2	80
Thành lập năm 2009					
10	Cty TNHH Khai thác khoáng sản Đức Sang Gia Lai	43 Lý Nam Đế- Trà Bá- Pleiku- Gia Lai (Bến Xe)	27/02/2009	2	60
11	CTCP Đức Long Đà Nẵng	47 Bế Văn Đàn- quận Thanh Khê- Tp. Đà Nẵng	14/4/2009	25	85
12	Công ty CP Đầu tư xây dựng Đức Long Gia Lai.	43 Lý Nam Đế – Pleiku – Gia Lai	27/10/2009	2	51
13	Cty TNHH đầu tư xây dựng cầu đường Phước Hoàng Long	Khối phố 3- thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, Gia Lai	11/12/2009	30	80

14	Công ty CP xây dựng giao thông Minh Long Gia Lai	Thôn Hòa Bình, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	30/3/2010	30	51
----	--	---	-----------	----	----

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

7. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Đức Long Gia Lai hiện tại được thực hiện chủ yếu trên địa bàn Tỉnh Gia Lai và một số tỉnh lân cận tại khu vực phía Nam. Các hoạt động chính bao gồm:

- ✓ Sản xuất và chế biến gỗ;
- ✓ Kinh doanh dịch vụ bến xe;
- ✓ Khai thác và chế biến đá;
- ✓ Các dịch vụ kinh doanh khác.

7.1. Các nhóm sản phẩm, dịch vụ chính

■ Lĩnh vực sản xuất và chế biến gỗ

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai là một trong những doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong ngành sản xuất và chế biến các sản phẩm gỗ. Các sản phẩm đồ gỗ của Đức Long Gia Lai đã được thị trường trong và ngoài nước biết đến từ nhiều năm qua với sự phong phú về chủng loại và đa dạng về mẫu mã. Bên cạnh đó tiêu chí về chất lượng luôn được đảm bảo, vì vậy trong nhiều năm qua các sản phẩm của Công ty đã được tổ chức uy tín trao tặng nhiều giải thưởng về chất lượng.



Giải thưởng "Sao vàng đất Việt" năm 2004, 2006, và 2008 dành cho sản phẩm tiêu biểu Việt Nam do Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam trao tặng.



Cúp vàng ISO do Bộ Khoa học và Công nghệ trao tặng cho doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong việc áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn và quy định Quốc tế vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các sản phẩm gỗ bao gồm hai dòng sản phẩm chính là đồ gỗ nội thất và đồ gỗ ngoại thất sân vườn.

Đồ gỗ nội thất: Long chiếm tỷ trọng trên 50% doanh thu của mảng dịch vụ sản xuất và kinh doanh gỗ và được định hướng là dòng sản phẩm chiến lược mang tạo doanh thu lớn và ổn định cho Đức Long Gia Lai trong những năm tiếp theo. Các sản phẩm của dòng đồ gỗ nội thất bao gồm nhóm hàng gia dụng như bàn, ghế, salon, giường, kệ tivi, ván lót sàn, tủ các loại...và nhóm hàng công trình như trần nhà, ván lót sàn, nội thất hội trường, quầy giao dịch ngân hàng...

Đồ gỗ ngoại thất sân vườn: là dòng sản phẩm truyền thống của Công ty trong nhiều năm qua bao gồm các sản phẩm như bàn ngoài trời, ghế ngoài trời, ghế nằm, xe đẩy rọu...





Một số sản phẩm gỗ của Đức Long Gia Lai

Sản xuất và chế biến đồ gỗ là lĩnh vực kinh doanh truyền thống của Đức Long Gia Lai. Xác định là ngành cốt lõi nên Công ty đã huy động nhân lực và vật lực đủ nhằm duy trì và tăng cường mở rộng đầu tư thêm, nổi bật là năm 2007 và 6 tháng đầu năm 2008, Đức Long Gia Lai đã tiến hành mua lại nhà máy sản xuất gỗ Xuân Phúc với tổng trị giá 25 tỷ đồng đồng thời tiến hành nhập khẩu dây chuyền sản xuất ván Veneer và chế biến sản phẩm gỗ với trị giá: 259.486,45 USD và 29.955 EUR.

Hiện tại, quy mô sản xuất của Đức Long Gia Lai bao gồm ba nhà máy chế biến gỗ được đặt tại Pleiku, Gia Lai với tổng công suất thiết kế lên đến 10.800 m³/năm. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: m³/năm

Chỉ tiêu	Nhà máy 1	Nhà máy 2	Nhà máy 3	Tổng cộng
Công suất thiết kế	4.680	4.680	4.680	14.040
Gỗ Tinh	1.521	1.521	1.521	4.563
Gỗ Lato	3.159	3.159	3.159	9.477
Công suất thực tế	3.600	3.600	3.600	10.800
Gỗ Tinh	1.170	1.170	1.170	3.510
Gỗ Lato	2.430	2.430	2.430	7.290

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

■ Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ bến xe và bãi đỗ

Cũng được xác định là ngành kinh doanh cốt lõi trong ngắn hạn, Đức Long Gia Lai đã chú trọng tập trung vào xây dựng mô hình kinh doanh bến xe tư nhân đầu tiên trên toàn quốc. Đây là mô hình bến xe khép kín với cơ sở hạ tầng hiện đại và tiện nghi bao gồm bãi đỗ xe, khách sạn, trạm xăng dầu, dịch vụ bảo trì sửa chữa, dịch vụ ăn uống, nhà chờ, căn tin, phòng trọ, và nhiều tiện ích khác. Mô hình Bến xe Đức Long Gia Lai đã được Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai đánh giá là mô hình bến xe đạt tiêu chuẩn loại I, và Bến xe Đức Long Gia Lai cũng được trao cúp vàng "Sản phẩm Việt uy tín chất lượng"

Hiện tại trên địa bàn tỉnh Gia Lai chỉ có duy nhất một bến xe của Công ty được cấp giấy phép hoạt động nên hầu như không gặp phải sự cạnh tranh đáng kể nào.



Bến xe Đức Long Gia Lai, Đức Long Bảo Lộc

Với chiến lược kinh doanh hoàn toàn mới cũng như đã đầu tư thỏa đáng vào bến xe Đức Long Gia Lai nên sớm có được sự ủng hộ và tin tưởng từ khách hàng. Đây là tiền đề để Đức Long Gia Lai mở rộng mô hình kinh doanh này ra nhiều địa bàn khác trên cả nước. Trong năm 2009, Công ty đang tiến hành đầu tư xây dựng Bến xe Đức Long – Bảo Lộc tại tỉnh Lâm đồng với vốn đầu tư trên 11 tỷ đồng và Bến xe Đà Nẵng với vốn đầu tư trên 98 tỷ đồng đồng thời mua lại bến xe Đắklăk trị giá 8 tỷ đồng.

■ Lĩnh vực khai thác và chế biến đá

Đây là lĩnh vực mũi nhọn của Đức Long Gia Lai và được dự tính sẽ mang lại lợi nhuận đột biến cho Công ty trong thời gian tới. Hiện nay Công ty đang sở hữu một nhà máy chế biến đá và hai mỏ đá nguyên liệu là mỏ đá Granite Nghĩa Hưng và mỏ đá Bazan xã Dun.

Nhà máy chế biến đá Granite với diện tích sử dụng là 3 ha được đặt tại khu công nghiệp Trà Đa, Pleiku, Gia Lai có tổng công suất thiết kế là 148.000 m³/năm. Các sản phẩm của nhà máy bao gồm đá Granite Slab và đá Granite khối.

Mỏ đá Granite Nghĩa Hưng được UBND tỉnh Gia Lai cấp giấy phép khai thác số 636/QĐ-UBND vào ngày 20/05/2008, với thời hạn khai thác là 2 năm và khối lượng khai thác hàng năm là 5.000 m³, sản phẩm đá khai thác bao gồm các loại đá oplat, đá dăm, đá hộc theo tiêu chuẩn vật liệu xây dựng thông thường. Hiện Công ty đang làm thủ tục xin gia hạn giấy phép khai thác mỏ đá Granite Nghĩa Hưng với UBND tỉnh Gia Lai.

Mỏ đá Bazan xã Dun có diện tích trên 10 ha được UBND tỉnh Gia lai cấp giấy phép khai thác số 248/QĐ-UBND vào ngày 08/02/2010. Thời hạn khai thác là 2 năm kể từ ngày cấp phép, các sản phẩm đá khai thác bao gồm đá oplat, đá dăm đá hộc theo tiêu chuẩn vật liệu xây dựng thông thường. Công ty sẽ xin cấp giấy phép mới để tiếp tục việc khai thác sau khi giấy phép này hết hiệu lực.

■ Các lĩnh vực kinh doanh khác

Các lĩnh vực kinh doanh khác của Đức Long Gia Lai bao gồm dịch vụ thương mại (kinh doanh phân bón, xăng dầu, vật tư, và thiết bị...), dịch vụ bảo vệ, đầu tư bất động sản, xây dựng và đầu tư các dự án thủy điện, trồng và khai thác cây cao su, khai thác và chế biến khoáng sản. Ngoại trừ mảng dịch vụ thương mại đã được triển khai từ trước và mang lại doanh thu ổn định, các mảng dịch vụ kinh doanh còn lại hầu hết đều nằm trong chiến lược phát triển dài hạn của Đức Long Gia Lai và đang trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng.

7.2. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm 2008, 2009, và Quý I/2010

Khoản Mục Doanh thu thuần	2008		2009		Quý I/2010	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ Trọng
Kinh doanh Gỗ	86.751.426.408	44,78%	194.252.338.272	34,27%	80.095.271.669	53,07%
Bến xe và bãi đỗ	12.399.811.914	6,40%	15.380.063.396	2,71%	3.175.989.325	2,10%
Kinh doanh Đá	2.680.532.766	1,38%	20.810.556.660	3,67%	560.430.614	0,37%
Dịch vụ khác	91.89.161.989	47,44%	336.421.154.384	59,35%	67.098.824.803	44,46%
TỔNG CỘNG	193.729.933.077	100%	566.864.112.712	100%	150.952.068.610	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần tập đoàn Đức Long Gia Lai

Khoản Mục Lợi nhuận gộp	2008		2009		Quý I/2010	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng	Giá trị (VNĐ)	Tỷ Trọng
Kinh doanh Gỗ	13.246.474.932	56,78%	14.528.326.496	19,42%	7.563.224.209	31,67%
Bến xe và bãi đỗ	3.349.593.093	27,51%	9.398.964.616	12,57%	2.082.152.403	8,72%
Kinh doanh Đá	313.794.613	1,35%	8.448.654.141	11,30%	470.562.688	1,97%
Dịch vụ khác	6.418.713.134	14,36%	42.422.364.630	56,71%	13.762.472.029	57,64%
TỔNG CỘNG	23.328.575.772	100%	74.798.309.883	100%	23.878.411.329	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần tập đoàn Đức Long Gia Lai

Trong năm 2008 tỷ trọng doanh thu thuần của ngành kinh doanh gỗ và các dịch vụ khác (kinh doanh xăng dầu, phân bón) chiếm tỷ trọng lớn. Năm 2008 tỷ trọng ngành kinh doanh gỗ chiếm 44,78% và kinh doanh xăng dầu, phân bón chiếm 47,44% trong cơ cấu doanh thu. Sở dĩ các ngành nghề trên chiếm tỷ trọng lớn là do trước bối cảnh tình hình kinh tế trong nước và trên thế giới xảy ra nhiều biến động như lạm phát tăng cao, chi phí nguyên vật liệu, chi phí vốn leo thang HĐQT và BTGD Công ty đã chủ động duy trì các ngành nghề kinh doanh cốt lõi như ngành sản xuất chế biến gỗ, kinh doanh bến xe, chế biến đá nhằm tạo doanh thu ổn định cho Công ty và giảm thiểu rủi ro nếu đầu tư vào các ngành khác. Sang năm 2009, khi nền kinh tế đã dần hồi phục, Công ty đã có sự chuyển dịch cơ cấu ngành nghề kinh doanh sang các ngành nghề có khả năng mang lại lợi nhuận cao như kinh doanh phân bón, xây dựng Công trình giao thông (BOT), cung ứng nguyên liệu. Doanh thu thuần trong quý I/2010 của các ngành nghề chính của Công ty chiếm tỷ trọng trên 50% tổng doanh thu thuần.

Các ngành nghề chính của Công ty (kinh doanh gỗ, bến xe, đá) chiếm tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2008, chiếm 85,64%. Trong đó ngành chế biến và kinh doanh gỗ chiếm trên 50% tỷ trọng lợi nhuận gộp. Sang năm 2009, tỷ trọng các ngành kinh doanh chính chỉ còn 43,29% trên tổng lợi nhuận gộp của Công ty. Việc dịch lợi nhuận thể hiện bước đi đúng đắn trong chiến lược đầu tư của ban lãnh đạo Công ty trong việc tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty trong bối cảnh kinh tế hồi phục và có nhiều chuyển biến tích cực. Sang quý I/2010 tỷ trọng lợi nhuận gộp các ngành kinh doanh chính chỉ còn chiếm 42,36%.

7.3. Nguyên vật liệu

7.3.1. Nguồn nguyên vật liệu

■ Nguyên liệu gỗ

Hiện nay tỉnh Gia Lai có chỉ tiêu khai thác gỗ hàng năm vào khoảng từ 75 ngàn đến 100 ngàn m³. Một số lượng gỗ khá lớn trong chỉ tiêu này đã được các doanh nghiệp ngoài tỉnh thu mua cho chế biến. Bên cạnh đó, Công ty cũng có thể tham gia đấu thầu mua nguyên vật liệu gỗ của các tỉnh như KonTum, Đắk Lắk, ... Mặt khác, các doanh nghiệp của tỉnh cũng đã được Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thương mại, Cục Hải quan và Cục Kiểm lâm cho phép chủ trương nhập khẩu gỗ của các nước trong khu vực lân cận như Campuchia, Lào, Malaysia, ... với khối lượng hàng năm rất lớn và các doanh nghiệp nhập gỗ

hiện nay chủ yếu bán lại gỗ tròn kể cả cho xuất khẩu. Do vậy Công ty không gặp phải sự khó khăn về nguồn nguyên liệu gỗ đầu vào trong khoảng thời gian từ 10 đến 20 năm. Đặc biệt Công ty đầu tư dây chuyền sản xuất ván ghép là công nghệ có khả năng tận dụng nguồn nguyên liệu gỗ cành ngọn mà hiện nay hầu hết chưa được tận dụng triệt để.

Công ty sử dụng nguồn nguyên liệu gỗ nhập khẩu khoảng 70 đến 75% nhu cầu nguyên liệu, tương đương khoảng từ 14.000 đến 15.000 m³ hàng năm. Số lượng còn lại khoảng từ 5.000 đến 6.000 m³ sẽ mua các doanh nghiệp chức năng trong nước.

Một số nhà cung cấp chính của Đức Long Gia Lai

STT	Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp
1	Gỗ	DNTN Đức Hải: Thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum
2	Gỗ	DNTN Như Ý: Huyện Konchoro, tỉnh Gia Lai
3	Gỗ	DNTN Tuấn Duy: TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
4	Gỗ	DNTN Đức Kiên: TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
5	Gỗ	Công ty TNHH Trí Tín: TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
6	Gỗ	Công ty TNHH Trung Đông: Thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7	Gỗ	Công ty TNHH cung ứng nguyên liệu, vật tư và thiết bị ĐLGL: TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
8	Gỗ	Công ty TNHH Tân Hoa: Thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum
9	Gỗ	Công ty CP Tổng hợp Bắc Hà: Hoàng Cầu, Ô chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
10	Gỗ	Công ty CP Phú Tài: TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

■ Nguyên liệu đá

Đây là ngành khai thác tài nguyên, do đó việc được sở hữu mỏ đá nguyên liệu chính là nhân tố thành công trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của ngành đá. Thay vì phải đi mua lại nguyên liệu chế biến đá từ các doanh nghiệp khác, việc sở hữu mỏ đá sẽ tạo lợi thế về đầu vào cho việc chế biến và kinh doanh đá. Hiện nay Công ty đang sở hữu 2 mỏ đá nguyên liệu là mỏ đá Granite Nghĩa Hưng và mỏ đá Bazan xã Dun, và trong thời gian tới Công ty sẽ tiến hành khảo sát và xin cấp phép khai thác thêm một số mỏ đá nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Gia Lai và khu vực Tây Nguyên.

■ Nguyên liệu kinh doanh bến xe

Hoạt động kinh doanh của Bến xe Đức Long Gia Lai chủ yếu là cung cấp dịch vụ bến bãi, dịch vụ ra vào bến cho các tuyến xe liên tỉnh, liên huyện tại địa bàn Tỉnh Gia Lai. Đây có thể coi là hoạt động dịch vụ thuần túy nên nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất kinh doanh là các doanh nghiệp vận tải sử dụng dịch vụ của Công ty. Các dịch vụ của công ty bao gồm:

- Dịch vụ bãi đỗ
- Dịch vụ ra vào bến
- Dịch vụ xe buýt
- Dịch vụ nhà nghỉ
- Dịch vụ ăn uống

- Dịch vụ cho thuê kios
- Dịch vụ cho thuê quầy bán vé...

7.3.2. Sự ổn định của nguồn cung ứng nguyên vật liệu

■ Nguyên liệu gỗ

Cây gỗ cao su thanh lý từ Tổng Công ty Cao su Việt Nam, Tổng Công ty 15 tại Tỉnh Gia Lai bình quân khoảng 2.520 ha/năm. Thời gian càng về sau, diện tích cây cao su hết thời kỳ khai thác mũ càng tăng dần, tỷ lệ từ 20% trở lên. Với lượng ha cây cao su thanh lý thì Công ty có thể sản xuất sản lượng từ 250 đến 350 container mỗi năm.

Bên cạnh nguồn gỗ tại địa phương, hàng năm Công ty nhập khẩu nguyên liệu gỗ từ các nước Bắc Mỹ như Mỹ, Canada, và Nam Phi.

■ Nguyên liệu kinh doanh bền xe

Do nhu cầu phát triển kinh tế xã hội ngày càng cao nên ngành vận tải cũng phát triển cùng chiều với nền kinh tế. Khi nền kinh tế phát triển mạnh thì nhu cầu đi lại và giao thương giữa các địa phương là rất lớn, điều này giúp cho nguồn cung cấp đầu vào của Công ty ổn định và không ngừng phát triển.

■ Kế hoạch và biện pháp chủ động nguyên vật liệu

Để đáp ứng nguồn vật liệu ổn định cho việc sản xuất, Đức Long Gia Lai đã ký hợp đồng nguyên tắc với khoảng 20 nhà cung cấp chiến lược trong cũng như ngoài nước. Đây là những đối tác kinh doanh dành ưu tiên và cam kết nguồn đầu vào cho Đức Long Gia Lai trong mọi trường hợp. Bên cạnh đó, Đức Long Gia Lai đã có kế hoạch tích trữ nguyên liệu chính cho sản xuất kinh doanh nhằm giảm rủi ro liên quan đến biến động nguồn hàng và giá cả.

Hàng năm, Đức Long Gia Lai gửi nhân viên tham gia hội chợ nguyên vật liệu gỗ và máy móc sản xuất chế biến gỗ ở nước ngoài. Đức Long Gia Lai luôn ưu tiên cho việc chủ động nguồn vật liệu và luôn cung cấp cho khách hàng những sản phẩm hiện đại nhất.

■ Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Sự biến động giá cả nguyên vật liệu theo chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây đã đẩy chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tăng cao. Chi phí sản xuất chịu tác động trực tiếp từ sự biến động giá cả vật liệu đầu vào như gỗ, các loại phụ liệu ... Khi giá cả nguyên vật liệu tăng đột biến sẽ nhanh chóng tác động đến giá cả các yếu tố đầu vào của Công ty, đẩy chi phí lên cao đối với những hợp đồng dài hạn đã ký. Điều này có thể gây ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Cụ thể, một số hợp đồng của Công ty đã được ký dài hạn do tăng giá nguyên vật liệu nên lợi nhuận đã bị ảnh hưởng đáng kể.

7.4. Chi phí sản xuất

■ Chi phí sản xuất

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Quý 1/2010	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	170.401	85,30	492.066	90,83	127.052	92,64
2	Chi phí bán hàng	5.173	2,59	7.476	1,38	1.307	0,95
3	Chi phí Quản lý doanh	8.461	4,24	15.409	2,84	3.780	2,76

	nghiệp						
4	Chi phí tài chính	15.429	7.72	25.177	4,65	4.502	3,28
5	Chi phí khác	314	0.16	1.627	0,3	508	0,37
	TỔNG	199.778	100	541.755	100	137.149	100

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009, và Báo cáo tài chính quý I/2010

Giá vốn hàng bán: chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty. Năm 2009, do kinh tế hồi phục, đa số giá cả các loại nguyên liệu đầu vào đều tăng so với năm 2008; giá vốn hàng bán của Công ty trong năm tăng gần 3 lần so với năm 2008, tuy nhiên mức tăng giá vốn hàng bán này là hợp lý vì doanh thu của Công ty cũng tăng tương ứng trong năm 2009.

Chi phí bán hàng: chiếm một tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu chi phí của Công ty và có xu hướng giảm dần qua các năm

Chi phí quản lý doanh nghiệp: cũng chiếm một tỷ trọng không đáng kể. Năm 2009, do Đức Long Gia Lai triển khai thực hiện một số dự án đầu tư mới cũng như thành thêm một số công ty con hoạt động trong một số lĩnh vực mang lại lợi nhuận cao nên chi phí này có tăng gần 2 lần so với năm 2008.

7.5. Trình độ công nghệ sản xuất

Màng đồ gỗ

Sản xuất hàng mộc tinh chế phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu đòi hỏi phải có một quy trình công nghệ rất nghiêm ngặt để đảm bảo tiết kiệm các nguồn nguyên vật liệu, hạn chế đến mức tối đa các tai nạn lao động và đặc biệt là đảm bảo đúng chất lượng sản phẩm như cam kết của Công ty với khách hàng.

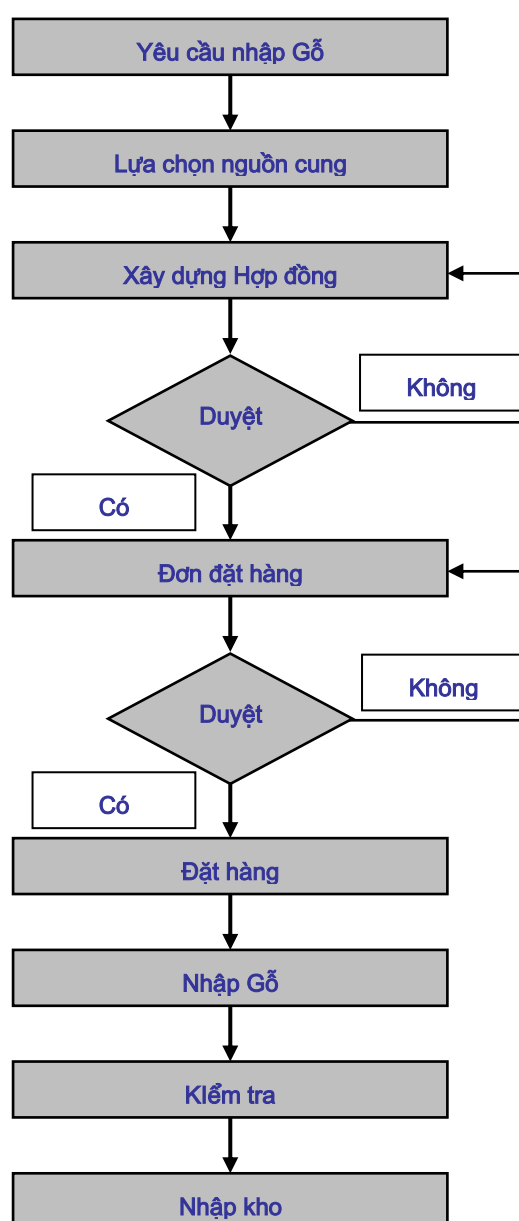
Công ty đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm trong việc cải tiến, hợp lý hóa sản xuất, kết hợp với những kinh nghiệm về tổ chức, quản lý, bố trí dây chuyền sản xuất của các doanh nghiệp lớn ở trong và ngoài nước qua nhiều đợt tham quan học tập kinh nghiệm. Sản phẩm gỗ của Đức Long Gia Lai đã xây dựng được thương hiệu, có uy tín về chất lượng tiêu dùng nội địa và xuất khẩu. Quy trình công nghệ được tóm lược như sau:

- ✓ **Tổ cung ứng**: Có nhiệm vụ quản lý dự trữ nguyên vật liệu và cung ứng cho phân xưởng xẻ và bộ phận ngâm, tẩm, luộc.
- ✓ **Phân xưởng xẻ**: Gỗ được mua về dưới dạng tròn, được xẻ đưa vào sấy khô.
- ✓ **Ngâm, tẩm, luộc**: Các khối gỗ sau khi xẻ được ngâm, tẩm, luộc thuốc hóa học để không bị mối mọt ăn.
- ✓ **Cắt phôi**: Các khối gỗ sau khi được ngâm, luộc và sấy khô sẽ được cắt thành những thanh gỗ nhỏ với việc chế biến các bộ phận của sản xuất.
- ✓ **Xẻ chi tiết và lọng chi tiết**: Phôi được cắt ra sau đó được xẻ ra thành những chi tiết của sản phẩm. Đối với những chi tiết cần trang trí, sẽ được đem lọng vào đó các loại gỗ khác nhau, tạo ra những đường viền trên mặt sản phẩm, mục đích làm cho sản phẩm đẹp.
- ✓ **Bào thắm, bào cuốn**: Chi tiết sau khi được xẻ ra cho vào máy, bào thắm, bào cuốn nhằm loại bỏ bề mặt ngoài của chi tiết còn xù xì.
- ✓ **Phay, tu bi, cắt**: chi tiết sau khi được bào sẽ đem gá vào máy và dùng các dụng cụ để phay, tu bi, cắt gọt cho chi tiết có hình dạng giống với chi tiết thực tế cần sử dụng.
- ✓ **Khoan, đục, chạm**: Chi tiết sau khi được phay, cắt gọt có hình dạng mong muốn sẽ được đem đi khoan, nhằm cho việc lắp ráp sau này, hoặc đem đi chạm trổ hoa văn tăng thêm tính thẩm mỹ cho sản phẩm.

- ✓ **Chà nhám:** Chi tiết lúc này được đem đi chà nhám cho có độ láng tạo thẩm mỹ cho sản phẩm.
- ✓ **Lắp ráp:** Là lắp ráp các loại chi tiết lại với nhau theo thiết kế.
- ✓ **Đánh bóng, phun dầu, vecni:** Sản phẩm sau khi lắp ráp, đánh bóng, phun dầu, vecni nâng tính thẩm mỹ và chịu được nhiệt mỗi, mọt.
- ✓ **Đóng gói, vào thùng:** Bộ phận đóng gói vào thùng sẽ kiểm tra lại trước khi cho vào đóng gói, tập hợp thành kiện hàng.
- ✓ **Nhập kho:** Thành phẩm sẽ được bốc xếp vào kho, sắp xếp theo quy định để thuận tiện cho việc xuất hàng và xuất kho.

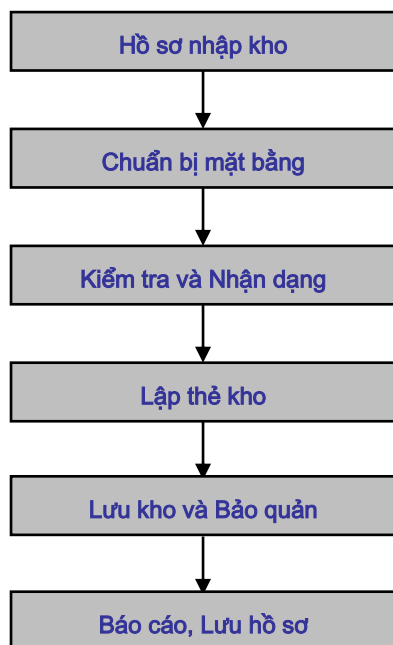
Quy trình sản xuất đồ gỗ

- ✓ **Quy trình mua nguyên liệu gỗ**

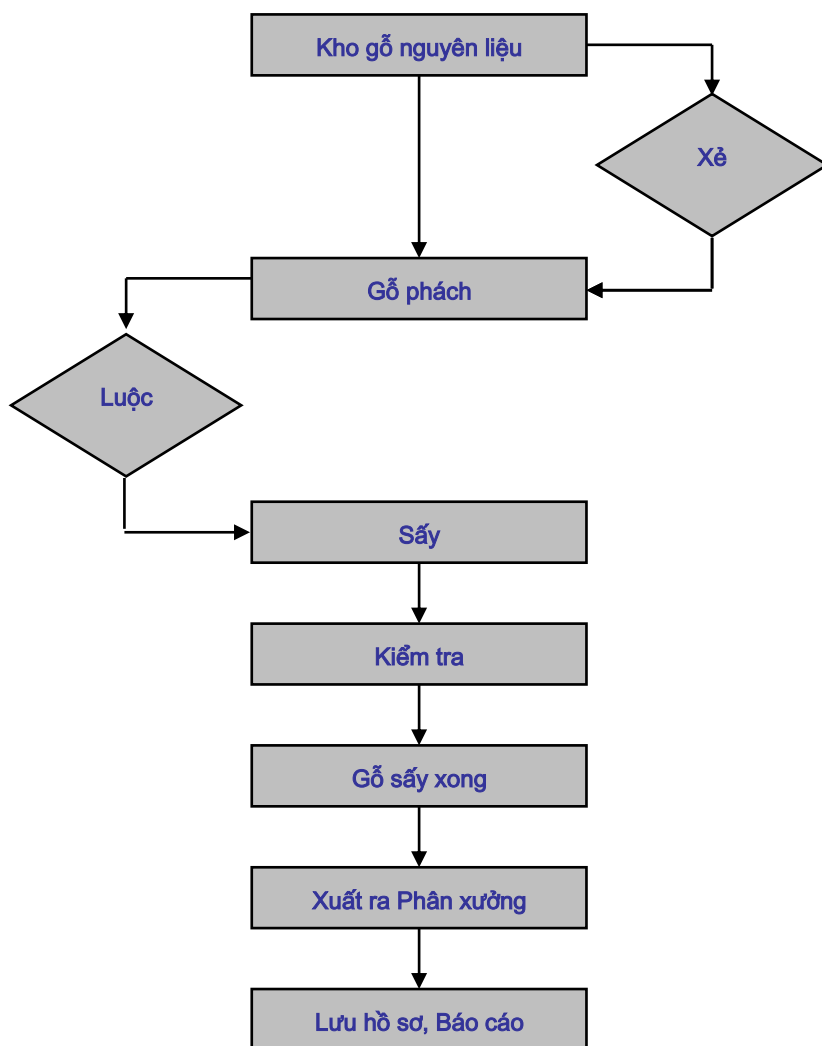


Quy trình quản lý nhập kho và cung ứng nguyên liệu gỗ (Quy trình COC)

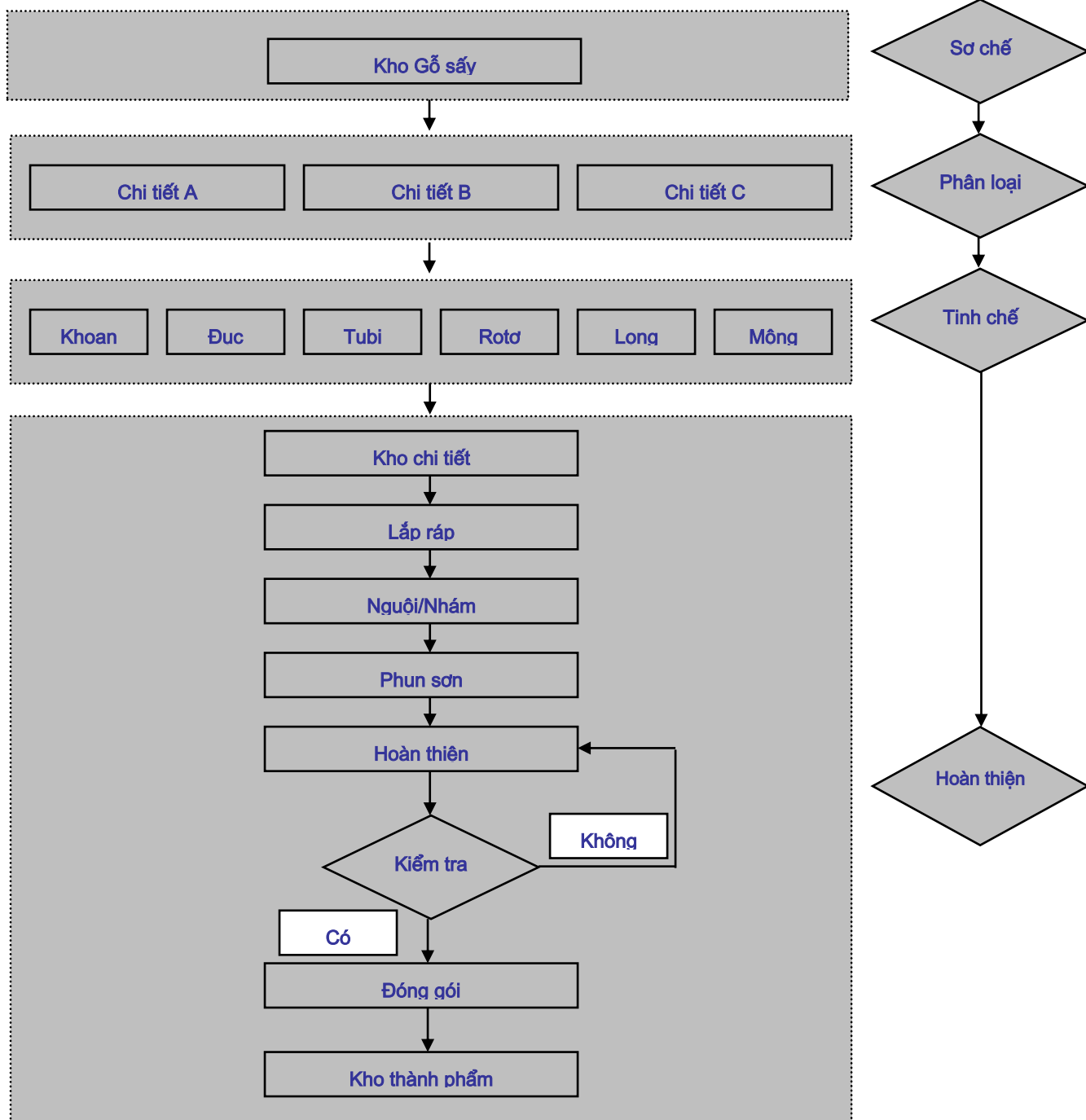
A. Quy trình nhập kho nguyên liệu Gỗ



B. Quy trình cung ứng vật liệu Gỗ cho sản xuất



✓ **Quy trình sản xuất tại xưởng**



■ **Một số máy móc thiết bị sản xuất và chế biến gỗ của Công ty**

STT	Tên thiết bị	Số	Tính năng kỹ thuật	Nước sản
1	Máy mài lưỡi cưa	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
2	Khoan mắt 6 mũi	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
3	Hệ thống thiết bị lò hơi	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
4	Máy CBG taiwan 1.030.072.000	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
5	Máy Router	3	Chế biến gỗ	Đài Loan
6	Máy biến áp hạ áp 180 KV-400V/2	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
7	Máy bơm	2	Chế biến gỗ	Đài Loan
8	Máy bơm hơi	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
9	Máy bào	6	Chế biến gỗ	Đài Loan
10	Máy bào, cuốn, cưa	8	Chế biến gỗ	Đài Loan
11	Máy chà nhám	4	Chế biến gỗ	Đài Loan
12	Máy chế biến gỗ	2	Chế biến gỗ	Nhật Bản
13	Máy cưa	9	Chế biến gỗ	Nhật Bản
14	Máy cưa, máy bào	9	Chế biến gỗ	Nhật Bản
15	Máy cắt	1	Chế biến gỗ	Nhật Bản
16	Máy ghép cạnh	4	Chế biến gỗ	Nhật Bản
17	Máy mài dao	1	Chế biến gỗ	Nhật Bản
18	Máy nén khí	7	Chế biến gỗ	Nhật Bản
19	Máy song dao	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
20	Máy thẩm	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
21	Máy đóng kiện	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
22	Máy đục mộng	8	Chế biến gỗ	Đài Loan
23	Dây chuyền sơn tĩnh điện	1	Chế biến gỗ	Nhật Bản
24	Dây chuyền sơn ván sàn	1	Chế biến gỗ	Nhật Bản
25	Máy phay kim loại	2	Chế biến gỗ	Đài Loan
26	Máy CD	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
27	Xe lu nhỏ cầm tay	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
28	Máy tiện	2	Chế biến gỗ	Nhật Bản
29	Băng tải máy chà nhám	1	Chế biến gỗ	Nhật Bản
30	Máy ghép mí Verneer	1	Chế biến gỗ	Đài Loan

31	Máy ghép Verneer	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
32	Máy cấp phôi	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
33	Máy dán cạnh	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
34	Máy ép nguội	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
35	Máy ép nóng	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
36	Máy xén cạnh	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
38	Máy len keo	1	Chế biến gỗ	Đài Loan
39	Tu bi	3	Chế biến gỗ	Đài Loan

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

■ Một số máy móc thiết bị sản xuất & chế biến đá Granite của Công ty

STT	Tên thiết bị	Số lượng	Tính năng kỹ	Nước sản xuất
1	Đầu răng cửa đá		Sản xuất chế biến đá	Nhật Bản
2	Máy cửa cầu	1	Sản xuất chế biến đá	Trung Quốc
3	Máy cửa trụ	8	Sản xuất chế biến đá	Trung Quốc
4	Máy đánh bóng bằng tay có trụ thép	4	Sản xuất chế biến đá	Trung Quốc
5	Máy cắt quy cách	2	Sản xuất chế biến đá	Trung Quốc
6	Máy hàn Segmente	1	Sản xuất chế biến đá	Trung Quốc
7	Dây chuyền chế biến đá ốp lát	1	Sản xuất chế biến đá	Italia
8	Cổng trục dầm đôi hai conxong tải trọng nâng 30 tấn	1	Sản xuất chế biến đá	Nhật Bản
9	Cầu trục dầm đơn tải trọng nâng 3 tấn	2	Sản xuất chế biến đá	Nhật Bản
10	Máy cửa đĩa	2	Sản xuất chế biến đá	Trung Quốc
11	Máy đánh bóng	1	Sản xuất chế biến đá	Nhật Bản
12	Lưỡi cửa	9	Sản xuất chế biến đá	Nhật Bản
13	Máy khoan bàn lớn	1	Sản xuất chế biến đá	Nhật Bản
14	Máy khoan bàn nhỏ	1	Sản xuất chế biến đá	Nhật Bản
15	Máy hàn điện	1	Sản xuất chế biến đá	Nhật Bản
16	Lưỡi cửa máy găng xô	400	Sản xuất chế biến đá	Nhật Bản
17	Lưỡi cắt quy cách	3	Sản xuất chế biến đá	Nhật Bản
18	Máy căng thủy lực dùng cho lưỡi	1	Sản xuất chế biến đá	Nhật Bản

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

7.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển

Để thực hiện chiến lược phát triển đa ngành và đa dạng hóa sản phẩm của Công ty, Đức Long Gia Lai đã tiến hành nghiên cứu, phát triển sản phẩm cũng như triển khai một số ngành kinh doanh mới như sau:

■ Sản phẩm gỗ

Đối với sản phẩm từ gỗ, Đức Long Gia Lai đang đẩy mạnh công tác thiết kế để đưa ra thị trường sản phẩm có kiểu dáng, mẫu mã đa dạng hơn để đáp ứng nhu cầu khách hàng ngày càng tốt hơn. Nếu như trước đây, công ty chủ yếu sản xuất theo các mẫu mã do khách hàng đưa ra theo hình thức gia công; hiện nay Công ty chủ động thiết kế, giới thiệu những kiểu mẫu mới, hiện đại, có giá trị cao; góp phần định hình nên thị trường sản phẩm gỗ của Đức Long Gia Lai.

■ Trồng cây cao su

Tây Nguyên là khu vực được đánh giá có khả năng phát triển diện tích cây cao su lớn thứ hai của cả nước (chỉ sau miền Đông Nam Bộ) với 390.000 ha đất nằm trong vùng sinh thái phù hợp. Theo kế hoạch, đến năm 2010, Tây Nguyên sẽ trồng mới hơn 100.000 ha cao su. Diện tích sẽ được phân bổ cho các tỉnh theo tỷ lệ: Kon Tum 37.000 ha, Gia Lai 50.000 ha, Đắk Lắk 20.000 ha, Đắk Nông 10.000 ha. Chính phủ đã phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Khu liên hiệp sản xuất các sản phẩm từ cao su tại tỉnh Gia Lai.

Nắm bắt được chủ trương và lợi thế đó, Đức Long Gia Lai đã tiến hành nghiên cứu và đẩy mạnh dự án trồng cây cao su của Công ty. Cao su của Công ty có độ tuổi trung bình là 20 năm, dự kiến là năm 2014 bắt đầu đi vào khai thác. Từ nay đến 2015, Đức Long Gia Lai dự kiến sẽ mở rộng diện tích cao su lên 10.000 ha tại các khu vực Gia Lai, Kontum, Đăklăk.

■ Sản xuất đá granite

Gia Lai là vùng có nguồn gốc nguyên liệu đá Granite khá phong phú về màu sắc và chủng loại. Hiện nay, có một số loại đá đã được thị trường trong nước và ngoài nước chấp nhận tiêu thụ. Đức Long Gia Lai đang từng bước nghiên cứu và đi vào khai thác và chế biến sản phẩm này ở quy mô lớn với trang thiết bị nhập khẩu..

■ Dịch vụ Bến xe & Bãi đỗ

Nhằm mục đích đem lại dịch vụ cao cấp của Đức Long Gia Lai đến với khách hàng trên các tuyến đường từ Nam ra Bắc, Công ty đang lên kế hoạch xây dựng một hệ thống bến xe mới. Đây là bến xe liên tỉnh loại 1 vận chuyển hành khách với các tiện ích tốt theo tiêu chuẩn, nhằm phục vụ nhu cầu đi lại, tham quan du lịch của người dân, cải tạo mỹ quan đô thị tại khu vực. Trên mô hình xã hội hóa bến xe, bến xe Đức Long Gia Lai được nhân rộng với sự khuyến khích của ngành giao thông vận tải trên cả nước.

■ Sản xuất và phân phối điện năng

Hiện nay, Tập đoàn Đức Long Gia Lai đang triển khai nghiên cứu và tiến hành đầu tư các dự án thủy điện có công suất từ 10MW đến 300MW trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

■ Đầu tư căn hộ cao cấp, trung tâm thương mại, khách sạn, resort

Để mở rộng sang ngành kinh doanh địa ốc trong thời gian tới, Đức Long Gia Lai đã tiến hành nghiên cứu và triển khai một số dự án về cao ốc văn phòng. Bên cạnh đó, đẩy mạnh đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh khách sạn và khu resort hiện có.

7.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, hệ thống quản lý CoC – FSC và ứng dụng công nghệ quản trị "Lean production", Six Sigma (define, measure, analyze, improve, control) và ERP (enterprise resource planning), Đức Long Gia Lai cam kết

tất cả các khách hàng sẽ được cung cấp các sản phẩm đúng theo yêu cầu và cam kết ban đầu, đáp ứng tính năng sử dụng, kiểu dáng, độ an toàn cũng như các chế độ đối với từng sản phẩm. Đồng thời, sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu thay đổi của khách hàng về mẫu mã, số lượng, thời gian và phương thức giao nhận.

Công ty tiếp tục đầu tư thêm các trang thiết bị, máy chuyên dùng và công nghệ mới; Nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng, nhà xưởng; quan tâm đến đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho đội ngũ nhân lực; xây dựng hệ thống quản lý chất lượng nghiêm ngặt.

7.8. Hoạt động marketing

Mặc dù mới chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ tháng 06/2007, nhưng thương hiệu "Đức Long" đã được nhiều người biết đến trên địa bàn Gia Lai nói riêng và cả nước nói chung thông qua một số sản phẩm và dịch vụ như đồ gỗ Đức Long, đồ đá Đức Long, Bến xe Đức Long, xe buýt Đức Long,... Điều này có được là nhờ sự kết hợp chặt chẽ giữa chất lượng sản phẩm/dịch vụ và một chiến lược marketing hiệu quả, cụ thể:

■ Chính sách quảng bá

- ✓ Tham gia tích cực, đóng góp ý kiến, quảng cáo trên một số tạp chí chuyên ngành của cả nước.
- ✓ Tham gia hội chợ triển lãm về sản phẩm gỗ trong và ngoài nước.
- ✓ Kết hợp mục tiêu quảng bá và trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội và cộng đồng; hàng năm Công ty tham gia tài trợ các dự án cộng đồng ủng hộ quỹ giúp đỡ người nghèo, xây nhà tình nghĩa, quỹ khuyến học, tài trợ các chương trình văn hóa và tôn giáo trong Tỉnh.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng hình ảnh qua các công cụ sau:

- ✓ Hệ thống văn phòng Công ty: Đức Long Gia Lai trang bị một hệ thống văn phòng làm việc chuyên nghiệp kết hợp chặt chẽ với mô hình thiết kế hiện đại, tạo môi trường làm việc, kinh doanh thân thiện, tích cực..
- ✓ Nhân viên được đào tạo bài bản và có chuyên môn trong từng lĩnh vực.
- ✓ Hệ thống hỗ trợ thông tin như website, catalogue, hướng dẫn thiết kế, sử dụng ... đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

7.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- ✓ Logo của Công ty: được cấu thành bởi hình Elip bên ngoài, một gạch chéo bên trong màu kim loại vàng.
- ✓ Slogan của Công ty: "Đi là đến" nêu cao tinh thần làm việc của Đức Long Gia Lai, làm việc là phải đến cùng, công việc phải kết thúc thành công.



7.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết

■ Danh sách các Hợp đồng tiêu biểu

Sản phẩm dịch vụ ký kết	Giá trị hợp đồng	Tên đối tác trong hợp đồng	Năm ký
Phân bón NPK	30.100.000.000 VND	CTCP TM XNK Thăng Long	2009
Phân bón DAP Mexico	13.820.000.000 VND	CTCP TM XNK Thăng Long	2009
Thương mại-Phân Urea	16.665.000.000 VND	CTCP TM XNK Thăng Long	2009
Thương mại-Phân DAP, phân NPK	49.419.900.000 VND	CTCP Quốc tế Năm Sao	2009
Thương mại-Phân DAP	10.371.000.000 VND	Công ty cổ phần Công nghệ cao Agritech	2009
Thương mại – Phân Kali cis	33.600.000.000 VND	Công ty cổ phần Quốc tế Năm sao	2010
TM – Phân MAP TQ	10.950.000.000 VND	Công ty cổ phần Quốc tế Năm sao	2010
TM – Phân KaLi	33.285.000.000 VND	Công ty cổ phần Công nghệ cao Agritech	2010
Cung cấp và lắp đặt đá Granite tự nhiên	7.354.361.680 VND	Công ty TNHH Hà Trung	2009
Mua bán đá Granite Slab thành phẩm	6.000.000.000 VND	Công ty TNHH đầu tư Lê Minh	2010
Mua bán Đá Granite thành phẩm	6.020.000.000 VND	DNTN Kim Khánh	2009
Cung cấp và lắp đặt Đá Granite	823.900.000 VND	Công ty kinh doanh hàng xuất khẩu Quang Đức	2009
Hợp đồng đại lý về mua bán sản phẩm đồ gỗ nội thất	6.000.000.000 VND	DNTN Du Lịch lữ hành và đầu tư xây dựng NHHTC	2008
Thi công xây dựng công trình giao thông (BOT)	111.000.000.000 VND	Công ty cổ phần Đức Minh Gia Lai	2009
Thi công xây dựng công trình giao thông (BOT)	496.724.118.000 VND	Công ty cổ phần Đức Phú	2009
Thi công xây dựng công trình giao thông (BOT)	35.234.719.000 VND	Công ty cổ phần Đức Thành Gia Lai – CN Bình Phước	2010

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Tăng/Giảm	Quý I/2010
1	Tổng giá trị tài sản	589.252.523.387	874.807.624.717	48,46%	963.638.883.319
2	Doanh thu thuần	193.729.933.077	566.864.112.712	192,61%	150.930.516.411
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(710.946.780)	30.414.632.421	-	14.682.862.811
4	Lợi nhuận khác	1.707.382.775	(528.688.184)	-	(489.184.522)
5	Lợi nhuận trước thuế	996.435.995	29.885.944.237	3.000%	14.193.678.289
6	Lợi nhuận sau thuế	724.167.734	24.715.564.387	3.414%	10.733.968.981
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	1.208%	6,6%	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2008, 2009 và BCTC quý I/2010

Trong năm 2008, Đức Long Gia Lai đã vượt chỉ tiêu về doanh thu do HĐQT đề ra là 13,63%, tuy nhiên do những ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế kéo theo các hệ lụy sức mua hàng xuất khẩu giảm sút, khách hàng hủy đơn đặt hàng, khách hàng thanh toán chậm, thị phần trong nước sụt giảm, chi phí tăng cao nên lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt kết quả khá khiêm tốn là 724 triệu đồng.

Đầu năm 2009, tình hình kinh tế thế giới nói chung cũng như kinh tế Việt Nam nói riêng bắt đầu có dấu hiệu hồi phục cộng với những thuận lợi từ việc gói kích cầu hỗ trợ lãi suất của Chính phủ và sức mua người tiêu dùng dần tăng trở lại. Trong bối cảnh đó, Công ty đã tiếp tục duy trì các ngành nghề kinh doanh cốt lõi đồng thời mở rộng tìm kiếm các cơ hội đầu tư, các dự án tiềm năng để khai thác nên các chỉ số về doanh thu và lợi nhuận của năm 2009 đã tăng vượt bậc so với cả năm 2008. Trong đó doanh thu thuần cả năm 2009 đạt trên 566 tỷ đồng tăng 192,61% so với năm 2008 và lợi nhuận sau thuế đạt 24,7 tỷ đồng tăng hơn 34 lần so với lợi nhuận sau thuế năm 2008. Ngoài ra các mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận của Công ty đều đạt vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể tổng doanh thu đạt 167,2% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 123,6 kế hoạch, và lợi nhuận sau thuế đạt 136,5% kế hoạch.

Năm 2009, doanh thu và lợi nhuận của Đức Long Gia Lai có sự tăng trưởng đột biến. Nguyên nhân của việc tăng trưởng này là do năm 2009 Đức Long Gia Lai đã có sự chuyển dịch cơ cấu ngành nghề kinh doanh của mình. Trong 566,8 tỷ đồng doanh thu thì tỷ trọng doanh thu từ kinh doanh thương mại (phân bón), xây dựng Công trình giao thông (BOT), Bất động sản (bán căn hộ dự án Đức Long Tower), cung ứng nguyên liệu chiếm tỷ trọng gần 60%. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh ngành nghề truyền thống như Gỗ, Đá và Bền xe chỉ chiếm tỷ trọng 20% trong Tổng doanh thu của Công ty. Điều này khẳng định Đức Long Gia Lai đã ứng biến linh hoạt trong chiến lược phát triển của mình.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

8.2.1. Những khó khăn và thách thức

■ Các yếu tố khách quan

- ✓ Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành ngày càng trở nên gay gắt và khốc liệt. Đây là một thách thức lớn cho sự tồn tại cũng như phát triển của Đức Long Gia Lai. Nhiều cơ hội đặt ra cho doanh nghiệp kể từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) nhưng thách thức đặt ra là doanh nghiệp phải cạnh tranh với các đối thủ kinh doanh mới có nhiều kinh nghiệm, có công nghệ hiện đại và nguồn vốn dồi dào.
- ✓ Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu xảy ra bất ngờ, dẫn đến biến động tỷ giá và lãi suất, giá cả nguyên vật liệu tăng cao đã ảnh hưởng rất nhiều đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cũng như lực cầu suy giảm của các nước có quan hệ kinh doanh.
- ✓ Với chính sách đóng cửa rừng của Chính phủ, nguồn nguyên liệu đầu vào cho ngành chế biến gỗ của Đức Long Gia Lai đã ít nhiều bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó, vị trí tọa lạc của Nhà máy sản xuất gỗ của Công ty tại Tỉnh Gia Lai rất xa cảng và thị trường phụ liệu phụ kiện cho ngành sản xuất nói trên. Mất dần lợi thế về nguồn nguyên vật liệu đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của ngành sản xuất truyền thống của Công ty trong thời gian gần đây.
- ✓ Với sự biến động của thị trường tài chính và sự sụt giảm mạnh mẽ của thị trường chứng khoán cũng ảnh hưởng đến chiến lược nguồn vốn và kế hoạch phát triển Tập đoàn.
- ✓ Hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng phải tuân thủ theo những quy định, luật lệ mới nghiêm ngặt hơn để đáp ứng yêu cầu trong nước, các thị trường xuất khẩu trong quá trình hội nhập kinh tế trong nước và khu vực.

■ Các yếu tố chủ quan

- ✓ Nguồn vốn chủ sở hữu của Đức Long Gia Lai chưa đủ lớn để đáp ứng các kế hoạch, dự án kinh doanh có quy mô đầu tư lớn, đưa Công ty phát triển sang giai đoạn mới.
- ✓ Mặt bằng công nghệ sản xuất và quản lý chưa thực sự đồng bộ, thậm chí một số lĩnh vực công nghệ đã bị lạc hậu so với yêu cầu sản xuất trong điều kiện mới làm ảnh hưởng đến năng suất cũng như chất lượng sản phẩm.
- ✓ Do mới chuyển đổi sang mô hình tổ chức hoạt động Công ty mẹ - Công ty con nên mặc dù bộ máy quản lý và điều hành của Đức Long Gia Lai và các đơn vị thành viên đã được bổ sung, củng cố, tăng cường và chuẩn hóa nhưng chưa thực sự đồng bộ và đáp ứng được yêu cầu của quy mô phát triển của hệ thống trong điều kiện mới.
- ✓ Đội ngũ nhân sự, đặc biệt là các cán bộ quản lý cấp trung đang thiếu trầm trọng so với yêu cầu tăng trưởng. Đối với các ngành kinh doanh truyền thống cốt lõi có đội ngũ nhân sự ổn định thì các ngành nghề mới và các dự án đầu tư chiến lược đang cần một lực lượng lao động mới có đủ năng lực, kinh nghiệm và trình độ đang đặt ra thách thức cho công tác nhân sự.

8.2.2. Những thuận lợi

■ Các yếu tố khách quan

- ✓ Việc hội nhập sâu rộng của Việt Nam đã mở ra cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu cho các ngành nghề nói chung và ngành chế biến và khai thác gỗ nói riêng.
- ✓ Chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ kịp thời và đúng định hướng đã hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong giai đoạn kinh tế khó khăn vừa qua. Đồng thời, Chính phủ ngày càng bổ sung, hoàn thiện những chính sách, hướng dẫn khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh hợp tác, mở rộng đầu tư sang các lĩnh vực khác.

- ✓ Thị trường chứng khoán trải qua nhiều giai đoạn phát triển và khẳng định được vai trò trọng yếu của nền kinh tế. Việc tham gia thị trường chứng khoán sẽ tạo cơ hội cho doanh nghiệp quảng bá uy tín, thương hiệu, sản phẩm; đồng thời huy động được nguồn vốn lớn để đầu tư, phát triển sản xuất. Khung pháp lý của chứng khoán dần hoàn thiện, tạo điều kiện cho mọi doanh nghiệp tham gia.
- ✓ Sự quan tâm, chia sẻ, chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, ban ngành địa phương là điểm tựa và động lực để doanh nghiệp thực hiện tốt chiến lược kinh doanh của mình.

■ Các yếu tố chủ quan

- ✓ Đức Long Gia Lai đã có bề dày kinh nghiệm về ngành kinh doanh truyền thống hơn 15 năm. Là doanh nghiệp hàng đầu tại địa bàn Tỉnh Gia Lai, doanh nghiệp đã gầy dựng và khẳng định được uy tín trên thương trường về chất lượng sản phẩm/dịch vụ như đồ nội thất, sản phẩm đá, dịch vụ bến xe ... và uy tín đó tiếp tục được duy trì và phát huy ở những ngành nghề kinh doanh mới.
- ✓ Lãnh đạo Công ty luôn sẵn sàng học hỏi và áp dụng các cải tiến công nghệ, kỹ thuật mới nhằm tăng cường, chuẩn hóa và ngày càng hoàn thiện công nghệ sản xuất và quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm/dịch vụ và tăng cường sức cạnh tranh của Tập đoàn.
- ✓ Nét văn hóa cởi mở đã tạo ra môi trường làm việc thoải mái, sáng tạo và giúp cho các cấp lãnh đạo và nhân viên hiểu nhau và đưa ra nhiều sáng kiến cho công việc sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản lý trong Tập đoàn.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Đức Long Gia Lai đã xác lập được một vị trí đáng kể trong ngành sản xuất và chế biến gỗ vì tiền thân Xí nghiệp tư doanh Đức Long đã có hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành. Đức Long Gia Lai là doanh nghiệp có sức cạnh tranh và hoạt động khá hiệu quả trong ngành gỗ và kinh doanh bến xe tại Gia Lai.

■ Về uy tín

Xét riêng tại địa bàn Gia Lai, có thể nói Đức Long Gia Lai là một trong những Công ty có uy tín hàng đầu. Thương hiệu Đức Long Gia Lai (Duc Long Gia Lai Group) được biết đến rộng rãi từ một số sản phẩm và dịch vụ như Đồ gỗ Đức Long, Bến xe Đức Long, Khách sạn Đức Long, Xe buýt Đức Long ... được người tiêu dùng (cá nhân, doanh nghiệp) tin nhiệm thông qua các đơn hàng ngày càng tăng, khẳng định uy tín, thương hiệu và sản phẩm ngày càng tăng.

■ Về nhân lực

Tập đoàn có đội ngũ lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược, đoàn kết, năng động, tích cực đổi mới, nhạy bén trong việc nhận định tình hình và có tinh thần dám nghĩ, dám làm và mạnh dạn quyết định những bước đi có tính chất đột phá nhằm đạt mục tiêu chiến lược của Công ty.

Đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm cao với công việc; luôn học hỏi cái mới, nâng cao trình độ chuyên môn để tự hoàn thiện mình và hoàn thành nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất.

■ Về công nghệ sản xuất và thi công

Đức Long Gia Lai luôn đặt yếu tố chất lượng sản phẩm lên hàng đầu. Chính vì vậy ngay từ khi Công ty mới thành lập, Ban lãnh đạo luôn duy trì chính sách chất lượng thống nhất xuyên suốt quá trình công việc. Bên cạnh việc đầu tư trang thiết bị máy móc hiện đại đủ năng lực thi công các công trình phức tạp, Đức Long Gia Lai luôn chú trọng vào việc cải thiện quy trình làm việc.

Hiện nay, Đức Long Gia Lai đang triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng LEAN. Công ty và các đơn vị thành viên của Đức Long Gia Lai đều tham gia vào việc cải thiện quy trình nghiệp vụ của Công ty.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành chế biến, sản xuất gỗ

Theo Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam, từ năm 2002 đến nay, xuất khẩu gỗ Việt Nam đã có mặt tại 120 quốc gia, có kim ngạch xuất khẩu cao, tập trung chủ yếu vào các thị trường Mỹ, EU, Nhật Bản ...

Công nghiệp chế biến đồ gỗ Việt Nam đang ở giai đoạn phát triển, thị trường gỗ còn nhiều tiềm năng nên số lượng doanh nghiệp ngày càng gia tăng, đủ mọi loại hình. Cụ thể, có 1.500 - 1.800 cơ sở mộc nhỏ với năng lực chế biến từ 15 - 200 m³ gỗ/năm/cơ sở và 1.200 doanh nghiệp, năng lực chế biến 2 triệu m³ gỗ/năm/doanh nghiệp, trong đó có 41% là doanh nghiệp nhà nước và 59% doanh nghiệp tư nhân. Trong số các nhà sản xuất nói trên, có tới 450 đơn vị tham gia xuất khẩu và đặt mục tiêu đạt doanh số 3 tỷ USD vào 2010.

Chi phí sản xuất đồ gỗ tại Việt Nam tương đối thấp, trong khi đó, thị trường Mỹ vốn được coi là thị trường nhập khẩu đồ gỗ lớn nhất thế giới lại đang đánh thuế chống phá giá rất cao đối với mặt hàng đồ gỗ của Trung Quốc, đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam tại thị trường Mỹ. Đây chính là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp sản xuất chế biến gỗ nước ta tăng cường xuất khẩu vào Mỹ.

Ngành kinh doanh bến xe

Hoạt động kinh doanh dịch vụ Bến xe, Bãi đỗ chính là hoạt động dịch vụ công cộng nói riêng và là một phần của ngành giao thông đường bộ nói chung. Phát triển hạ tầng đường bộ phụ thuộc vào mức độ tăng trưởng dân số hằng năm của một quốc gia, phụ thuộc vào mức độ tăng trưởng phương tiện giao thông, phụ thuộc nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân, thực trạng hạ tầng giao thông hiện hữu...

Thu nhập bình quân được nâng cao, hệ thống giao thông được cải thiện nên nhu cầu giao thương, thăm viếng, đi lại, cũng như quyền lựa chọn phương tiện đi lại chất lượng cao là rất đáng kể. Mặc dù đây là một xu hướng nhưng mức thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam còn thấp và dân cư chủ yếu vẫn sống ở nông thôn nên tác động của hiệu ứng thay thế này sẽ chưa diễn ra trong tương lai gần.

Mặt khác tại một số địa bàn vùng xa, kinh tế chưa phát triển... hệ thống giao thông đi lại chưa thật sự được quan tâm đầu tư, không đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân. Xét trên những khía cạnh đó, có thể thấy rằng nhu cầu phát triển ngành dịch vụ bến xe, bãi đỗ là hết sức tiềm năng.

Ngành khai thác và chế biến đá

Hiện nay nguồn cung ngành đá vẫn chưa đáp ứng được cho nhu cầu vì hàng năm Việt Nam vẫn phải nhập khẩu một lượng đá trang trí đáng kể từ Trung Quốc. Nhu cầu của thị trường còn rất lớn trong thời gian tới khi tốc độ xây dựng, trang trí nội thất, và việc mở rộng ứng dụng đá để thay thế các vật liệu xây dựng khác đang được phổ biến. Ngoài ra việc cấp giấy phép khai thác gần đây cho thấy sự ủng hộ của Chính phủ trong việc đầu tư mạnh vào ngành khai thác và chế biến đá tại Việt Nam mặc dù tại địa phương cơ chế cấp phép còn chậm, kéo dài, và tồn tại nhiều bất cập.

9.3. Chiến lược phát triển ngành nghề của Công ty từ 2010 đến 2012

Là một doanh nghiệp mới chuyển đổi mô hình hoạt động và đang là giai đoạn đầu của việc thực hiện chiến lược kinh doanh của một tập đoàn đa ngành, Đức Long Gia Lai đã linh hoạt trong việc lựa chọn lĩnh vực kinh doanh cũng như xây dựng tỷ trọng cơ cấu ngành nghề hợp lý để tạm thời “lấy ngắn nuôi dài” trong giai đoạn trước mắt. Tuy biến động của nền kinh tế toàn cầu và những khó khăn của nền kinh tế Việt Nam trong năm qua và những năm sắp tới có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng với tầm nhìn chiến lược Đức Long Gia Lai phấn đấu trở thành Tập đoàn tư nhân hàng đầu hoạt động đa lĩnh vực tại Gia Lai nói riêng, Việt Nam nói chung đồng thời mở rộng hoạt động sang các nước trong khu vực.

Với phương châm đề ra “Chất lượng là sự sống còn”, Đức Long Gia Lai tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ nhằm xây dựng lòng tin và sự trung thành của khách hàng. Mặt khác phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng hàng năm của các ngành nghề truyền thống từ 40-50% và nắm bắt cơ hội kinh doanh các ngành nghề mới có tỷ suất sinh lợi cao, tăng cường đầu tư vào các dự án kinh doanh có tầm chiến lược dài hạn nhằm tạo doanh thu ổn định cho Công ty trong tương lai.

Cụ thể, Đức Long Gia Lai giữ vững và duy trì ngành kinh doanh truyền thống để làm “xương sống” cho phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, đẩy nhanh mở rộng ngành kinh doanh dịch vụ Bến xe & Bãi đỗ - ngành mang lại lợi nhuận cao và dòng tiền ổn định góp phần tạo linh hoạt về mặt tài chính cho Công ty. Từ đó, tạo cơ sở cho việc từng bước đầu tư vào các ngành mang tính dài hạn như trồng cao su và đầu tư vào các dự án thủy điện, các dự án xây dựng cầu đường theo hình thức BOT.

Mục tiêu phát triển : Trong chặng đường phát triển 10 năm tới từ 2010-2020, ban lãnh đạo Đức Long Gia Lai quyết tâm đưa **DUCLONG GROUP** “*Trở thành Tập đoàn đầu tư đa ngành hàng đầu Việt Nam vào năm 2020*”.

Đặt trọng tâm đầu tư của **DUCLONG GROUP** vào các ngành nghề sau:

- **Ngành dịch vụ Bến xe & Bãi đỗ;**
- **Ngành trồng và khai thác cây cao su;**
- **Ngành Thủy điện;**
- **Ngành khai thác mỏ (đá và các loại quặng);**
- **Ngành kinh doanh Địa ốc (không kể Bến xe);**
- **Xây dựng & phát triển hạ tầng giao thông(BOT)**
- **Ngành sản xuất và chế biến gỗ.**

Về lĩnh vực sản xuất các mặt hàng tiêu dùng và một số ngành nghề cốt lõi , **Đức Long Gia Lai** sẽ thực hiện chiến lược thâm nhập và phát triển thị trường , lấy ngành nghề kinh doanh cốt lõi làm bàn đạp để thực hiện phát triển sang các lĩnh vực mũi nhọn . Với chiến lược phát triển thành Tập Đoàn kinh tế tư nhân hàng đầu Việt Nam vào năm 2020. Trong tương lai, Đức Long Gia Lai sẽ tập trung phát triển các lĩnh vực sau:

- **Xây dựng và phát triển hệ thống bến xe bãi đỗ hiện đại** với khu vực nhà ga hành khách khép kín , hiện đại với không gian thoáng mát tại khu vực Miền Trung – Tây Nguyên và nhân rộng mô hình này ra cả nước theo chủ trương xã hội hóa đầu tư ngành bến xe bãi đỗ của Chính Phủ.
- Phát triển các dịch vụ kỹ thuật hỗ trợ cho phương tiện vận tải đường bộ.
- Phát triển kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách công cộng các tuyến nội tỉnh Gia Lai , đưa lĩnh vực này trở thành lĩnh vực kinh doanh thường xuyên của Doanh nghiệp.

- Phát triển các loại hình dịch vụ khác như cho thuê Kios , cho thuê kho hàng hóa , cho thuê văn phòng và dịch vụ lưu trú ngắn ngày...
- **Phát triển ngành khai thác và chế biến Đá Granite** đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng của khu vực tỉnh Gia Lai và một số tỉnh lân cận.
- **Đầu tư và phát triển ngành khai thác mỏ , khai thác khoáng sản , quặng** để đáp ứng nhu cầu về khoáng sản và kim loại cho các ngành công nghiệp sản xuất t và chế tạo của Việt Nam và thế giới.
- **Phát triển ngành nghề sang lĩnh xây dựng dân dụng và xây dựng cầu đường:** trong tương lai Đức Long Gia Lai sẽ tiến hành thực hiện các dự án Đường BOT tại các tỉnh Gia Lai , Đắk Nông và Bình Phước... Trong tương lai , Đức Long Gia Lai sẽ không ngừng tìm kiếm các dự án hạ tầng giao thông để thực hiện đầu tư nhằm ổn định và phát triển ngành nghề của mình theo hướng này . Để làm được như vậy Đức Long Gia Lai sẽ tổ chức một hệ thống bộ máy chuyên quản lý các dự án hạ tầng giao thông để khai thác thực hiện các dự án đó , đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân , góp phần làm giảm khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn , giữa các địa phương với các trung tâm kinh tế lớn của đất nước.
- **Phát triển ngành trồng , khai thác và chế biến cao su từ cây cao su thiên nhiên:** Trong tương lai , ngành cao su sẽ là ngành mang lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu cho Tập đoàn . Đức Long Gia Lai dự kiến sẽ xây dựng nhà máy chế biến các sản phẩm cao su tại Gia Lai để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nội địa và định hướng xuất khẩu.
- **Phát triển ngành xây dựng và kinh doanh điện năng:** hiện nay Đức Long Gia Lai đã là chủ đầu tư của 4 dự án thủy điện với tổng mức đầu tư khoảng 15.000 tỷ đồng và tổng công suất khoảng 600 MW. Dự kiến trong tương lai , ngành điện sẽ mang lại một nguồn lực lớn cho Đức Long Gia Lai khi nhu cầu phát triển của xã hội không ngừng nâng cao. Việc hệ thống thủy điện của Đức Long Gia Lai hòa vào lưới điện quốc gia sẽ góp phần ổn định an ninh năng lượng và phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của nền kinh tế . Qua đó doanh thu và lợi nhuận của Đức Long Gia Lai ở lĩnh vực này sẽ ổn định và không ngừng được gia tăng hàng năm.
- **Phát triển ngành kinh doanh dịch vụ khách sạn và du lịch** : khi nền kinh tế đã dần phục hồi sau khủng hoảng thì nhu cầu thương mại, nhu cầu du lịch của con người sẽ không ngừng được nâng cao . Đón đầu được cơ hội đó , hiện nay Đức Long Gia Lai đã và đang triển khai xây dựng hệ thống khách sạn và trung tâm hội nghị tại một số khu kinh tế của đất nước . Dự kiến lĩnh vực này sẽ mang lại chất lượng tốt cho khách hàng của Đức Long Gia Lai đồng thời cũng mang lại lợi ích cho Tập đoàn khi đã đi vào hoạt động có hiệu quả.
- **Lĩnh vực bất động sản :** Đức Long Gia Lai sẽ không ngừng tìm kiếm cơ hội và quỹ đất để dự phòng cho nhu cầu phát triển nhà ở của xã hội . Nằm trong định hướng chiến lược của mình , hiện nay Đức Long Gia Lai chưa chú trọng đầu tư vào lĩnh vực này. Trong tương lai khi thị trường tài chính, thị trường tiền tệ ổn định và tăng trưởng thì thị trường bất động sản sẽ hồi phục mạnh mẽ . Đức Long Gia Lai sẽ triển khai đầu tư vào các dự án bất động sản theo từng phân khúc nhu cầu của xã hội.
- **Các lĩnh vực khác :** Đức Long Gia Lai sẽ tiếp tục phát huy các lĩnh vực hoạt động hiện tại đồng thời sẽ không ngừng tìm kiếm các lĩnh vực khác nhằm bổ sung và mở rộng hệ thống ngành nghề của mình . Việc trở thành Tập đoàn đầu tư đa ngành sẽ là một lợi thế cho Đức Long Gia Lai khi hệ thống ngành nghề được mở rộng . Các thành viên trong hệ thống này có tác dụng hỗ trợ cho nhau để mang lại lợi ích tối đa cho Tập đoàn.

Phân tích đặc điểm và vị thế một số ngành như sau:

(1) Duy trì và mở rộng ngành gỗ:

- Trong điều kiện thị trường xuất khẩu bị thu hẹp, nhưng dựa trên những thế mạnh ngành nghề và nguyên liệu sẵn có cũng như cơ hội đang bị bỏ ngỏ của thị trường trong nước, Đức Long Gia Lai xác định trong giai đoạn 2009-2011 lựa chọn "lấy thị trường nội địa làm bàn đạp, tập trung khai thác thị trường đồ gỗ nội địa từng bước tăng thị phần và đa dạng hóa các sản phẩm; trực tiếp xuất khẩu khi thị trường nước ngoài tăng trưởng trở lại"
- Tập trung khai thác tối đa từ các nhà cung cấp truyền thống đồng thời sẽ tìm kiếm thêm nhiều nhà cung cấp tiềm năng để đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu và hạ giá thành sản phẩm.
- Đa dạng hoá chủng loại, mẫu mã sản phẩm để đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của khách hàng, đặc biệt là khách hàng ở các nước Châu Âu và Châu Mỹ. Công ty sẽ có những chương trình tiếp thị và xúc tiến thương mại tại các thị trường tiềm năng thông qua các chuyển công tác của Lãnh đạo công ty và thông qua sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng.

(2) Đẩy nhanh mở rộng ngành Dịch vụ Bến xe & Bãi đỗ:

Đối với ngành dịch vụ Bến xe và Bãi đỗ, Công ty áp dụng chiến lược "Phủ sóng hệ thống bến xe trong đó lấy bến xe Đức Long Gia Lai làm hạt nhân". Kế hoạch cụ thể thực hiện chiến lược như sau:

- Tái cấu trúc hệ thống bến xe: trong đó định hướng Bến xe Đức Long Gia Lai là một hệ thống thống nhất và đồng bộ trên toàn quốc về thương hiệu, kiểu dáng, chất lượng dịch vụ;
- Đây mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu "Bến xe Đức Long Gia Lai" để tạo tính đồng nhất và phát triển các bến mới cũng như thu hút đầu tư.
- Kêu gọi sự tham gia của các dự án phát triển công cộng quốc tế nhằm tranh thủ các nguồn vốn đầu tư quốc tế.

(3) Chú trọng mở rộng và phát triển ngành khai thác và chế biến đá:

- Việc được sở hữu mỏ đá nguyên liệu chính là nhân tố thành công trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của ngành đá. Ngoài hai mỏ đá nguyên liệu đang sở hữu hiện nay trong thời gian tới Công ty sẽ tiến hành khảo sát và xin phép khai thác thêm một số mỏ đá nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Gia Lai và khu vực Tây nguyên.
- Mở rộng thăm dò mỏ để có thể khai thác với quy mô công nghiệp đồng thời mở rộng các nhà máy chế biến đá.
- Tăng cường bán đá thô tại mỏ để tăng doanh thu và lợi nhuận mặc khác giảm giá bán để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.
- Tập trung khai thác thị trường trong nước bằng cách xây dựng các hệ thống đại lý phân phối đá tại các trung tâm lớn như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh với các chính sách hoa hồng cho đại lý hấp dẫn. Mở rộng phát triển thị trường nước ngoài.

(3) Tiến hành đầu tư phát triển ngành cao su:

Ưu tiên trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty, từ nay đến 2015 Công ty sẽ trồng và chăm sóc hoàn chỉnh 10.000 ha cao su tại khu vực Gia Lai, Kon Tum, ĐăkLăk. Đồng thời xây dựng và liên kết với các đối tác khác như Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, Binh đoàn 15,... xây dựng các dự án để chế biến các sản phẩm từ cây cao su phục vụ nội địa và xuất khẩu.

(4) Tiến hành lập các dự án đầu tư thủy điện để gọi vốn đầu tư:

Nằm trong định hướng đầu tư chiến lược của Công ty, lĩnh vực thủy điện được xem là một ngành mang lại lợi nhuận ổn định và góp phần giải quyết tình trạng thiếu hụt điện của Việt Nam trong những năm sắp tới. Công ty đã và đang thực hiện xây dựng các dự án thủy điện tại các tỉnh Lâm Đồng, Bình Phước, Đắk Nông, Nghệ An, Gia Lai với tổng công suất trên 600 MW và cung cấp sản lượng điện hàng năm trên 2,4 tỷ KW. Các dự án Thủy điện của Đức Long Gia Lai đang trong quá trình khảo sát thiết kế và sẽ tiến hành khởi công vào năm 2010.

(5) Hoàn thành các dự án và chuẩn bị quỹ đất cho kinh doanh bất động sản trong 3 năm tới:

- Hoàn thiện xây dựng Dự án Đức Long Tower:
 - Địa chỉ: 117 - 119 - 121 Trần Phú , thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
 - Quy mô: 21 tầng và 1 tầng hầm.
 - Tầng 1 và 2 kinh doanh siêu thị và văn phòng cho thuê;
 - Tầng 3-19: 136 căn hộ
 - Tầng 20: 4 căn hộ Pent House
 - Tổng mức vốn đầu tư: 112,67 tỷ đồng
 - Dự định giao nhà vào cuối quý III/2010
- Hoàn thiện Dự án khách sạn Mỹ Khê – Đức Long:
 - Địa chỉ: phường Mỹ Phước, Quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng
 - Quy mô dự án: khách sạn 4 sao
 - Tổng vốn đầu tư: 150 tỷ đồng
 - Dự kiến khởi công: Cuối năm 2010

9.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong bối cảnh kinh tế hiện tại, doanh nghiệp đang có rất nhiều cơ hội, nhưng cũng không ít thách thức, khó khăn. Với chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, Chính phủ đã cho phép lĩnh vực tư nhân tham gia đầu tư các ngành cơ bản như năng lượng, trồng rừng, kinh doanh bến xe ... Nhận thức được những cơ hội trên:

Đức Long Gia Lai kiên định với tầm nhìn chiến lược là tăng trưởng đi đôi với bền vững và hiệu quả. Luôn lấy ngành nghề kinh doanh cốt lõi truyền thống làm nhân tố trung tâm để đa dạng hóa sang các ngành kinh doanh chiến lược khác. Chỉ đạo quán triệt tinh thần đó đến các cấp lãnh đạo, các đơn vị thành viên trong Tập đoàn.

Đức Long Gia Lai đã nhanh chóng xác định rõ các mục tiêu chiến lược trung và dài hạn; đồng thời, chỉ đạo sản xuất kinh doanh và huy động nguồn lực để thực hiện các mục tiêu theo các định hướng sau:

- Giữ vững và tăng cường đầu tư phát triển kinh doanh ngành gỗ; nhân rộng mô hình kinh doanh bến xe; phát huy các ngành có thế mạnh tại Gia Lai.
- Cơ cấu hợp lý tỷ trọng các ngành kinh doanh mới nhằm nâng cao lợi nhuận của Tập đoàn trong thời gian tới.
- Đầu tư có chọn lọc các dự án/ngành kinh doanh cơ bản có tính chiến lược dài hạn.

- Tăng cường liên kết với các tổ chức tài chính, các tổ chức ngân hàng để tăng nguồn vốn khi cần thiết.
- Tăng cường liên kết với đối tác cùng ngành nghề, liên minh liên kết với các đối tác chiến lược nhằm trao đổi kinh nghiệm, học hỏi công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện mới/hội nhập.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2009: 3.215 người

Cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

■ Cơ cấu lao động theo trình độ

	31/12/2008	31/12/2009
Số lượng nhân viên	3.175	3.215
Phân theo giới tính		
➤ Nữ	978	990
➤ Nam	2.197	2.225
Phân theo trình độ chuyên môn		
➤ Đại học và trên đại học	257	260
➤ Cao đẳng, trung học kỹ thuật	600	608
➤ Công nhân kỹ thuật	674	682
➤ Lao động phổ thông	1.644	1.665

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

10.2. Chính sách đối với người lao động

■ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ trợ cấp thêm giờ theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết 9 ngày theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (04 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 04 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

■ Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- ✓ Đối với lao động trực tiếp: Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, đào tạo tại chỗ cho công nhân để nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động. Đối với những đơn hàng mới thì đơn vị lập kế hoạch để triển khai đào tạo nhằm đảm bảo sự tiếp thu và thực hiện tốt cho từng đơn hàng. Đồng thời phát huy một số cá nhân có tay nghề cao nhằm làm đội ngũ nòng cốt để thực hiện hướng dẫn. Người lao động luôn được khuyến khích và tạo điều kiện cho việc tham gia các lớp nhằm nâng cao trình độ tay nghề cũng như kiến thức về tin học và ngoại ngữ...
- ✓ Đối với lao động gián tiếp: Công ty thường xuyên tổ chức các khóa học về chuyên môn, nghiệp vụ cho từng nhóm cán bộ thông qua việc liên kết với các tổ chức đào tạo chuyên nghiệp. Đồng thời, tổ chức cho các cán bộ tham gia đầy đủ các buổi cập nhật kiến thức về các quy định cũng như các văn bản pháp luật. Công ty thường xuyên khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn và dài hạn cũng như các khóa học về tin học ngoại ngữ.

■ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được thực hiện theo nguyên tắc phân phối lao động và hiệu quả hoạt động của từng bộ phận. Tiền lương được sử dụng như một đòn bẩy để kích thích người lao động tích cực tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như được ưu tiên mua cổ phiếu và trái phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đóng góp của bản thân người lao động cho Công ty.

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ hưu trí... theo đúng chế độ và chính sách hiện hành của Nhà nước. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể.

11. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật, ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2007 là 4,14% theo Nghị quyết số 1/7/2008/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2008 ngày 10 tháng 07 năm 2008. Và theo nghị quyết số 1/6/2009/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 vào ngày 20/06/2009, tỷ lệ chi trả cổ tức cho năm 2008 là 1,208%.

Theo Nghị quyết số 02/2010/NQ-ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản ngày 04/06/2009 tỷ lệ chi trả cổ tức cho năm 2009 là 6,6% và đồng thời Công ty phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 3,4% nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

■ Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

- ✓ Nhà cửa, vật kiến trúc : 10 - 50 năm
- ✓ Máy móc thiết bị : 08 - 12 năm
- ✓ Phương tiện vận tải : 05 - 10 năm
- ✓ Thiết bị văn phòng : 03 - 08 năm

■ Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2009 như sau:

- CBCNV làm việc tại văn phòng: 5.500.000 đồng/người/tháng
- CBCNV trực tiếp sản xuất : 2.500.000 đồng/người/tháng

Đây là mức thu nhập khá cạnh tranh với các doanh nghiệp trong cùng khu vực.

■ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Đức Long Gia Lai luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn. Công ty đang được các nhà cung cấp tài chính đánh giá cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay của mình.

■ Các khoản phải nộp theo luật định

Đức Long Gia Lai luôn thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo qui định của pháp luật. Các khoản thuế Công ty thực hiện trong 2008, 2009 và quý I/2010 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Quý I/2010
Thuế GTGT đầu ra	8.633.439	1.365.406.495	13.022.671.583
Thuế thu nhập cá nhân	-	14.338.412	14.110.693
Thuế thu nhập doanh nghiệp	878.309.365	5.023.872	3.661.158.906
Thuế tài nguyên	-	61.620.000	61.620.000
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	8.365.000.000	8.365.000.000	8.365.000.000
Tổng cộng	9.251.942.804	14.830.237.444	25.124.561.182

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009 và Báo cáo tài chính Quý I/2010

■ Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ Công ty. Hàng năm, Hội đồng quản trị sẽ xem xét mức trích lập các quỹ và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cụ thể việc trích lập quỹ như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Quý I/2010
Quỹ dự phòng tài chính	366.301.997	453.469.926	453.469.926
Quỹ đầu tư phát triển	4.752.248.104	6.303.832.983	6.303.832.983
Quỹ khen thưởng phúc lợi	190.033.004	(1.364.377.294)	(1.992.036.592)

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009

■ Tổng dư nợ vay

Công ty không có nợ quá hạn. Tình hình dư nợ vay đến 31/03/2010 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Quý I/2010
Vay và nợ ngắn hạn	213.281.235.153	247.384.966.278	245.855.123.359
Vay và nợ dài hạn	18.625.305.903	56.815.311.274	78.352.416.548
Tổng cộng	231.906.541.056	304.200.277.552	324.207.539.907

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2008, 2009 và Báo cáo tài chính Quý I/2010

■ Tình hình công nợ hiện nay

+ Tổng số nợ phải trả: Công ty có tỷ lệ nợ trên tổng tài sản tính đến 31/03/2010 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Quý I/2010
Phải trả người bán	11.768.378.935	188.904.009.169	206.056.412.208
Người mua trả tiền trước	14.866.713.636	12.175.953.122	20.733.470.336
Phải trả người lao động	1.925.902.974	2.437.050.512	1.193.644.150
Chi phí phải trả	-	1.850.748.000	1.850.748.000
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4.964.351.143	1.149.849.658	25.390.503.318
Tổng cộng	33.525.346.688	206.517.610.461	255.224.778.012

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2008, 2009 và Báo cáo tài chính Quý I/2010

+ *Tổng số nợ phải thu: Khoản phải thu chính là khoản phải thu của khách hàng, tính đến thời điểm 31/03/2010 như sau:*

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Quý I/2010
Phải thu của khách hàng	12.100.315.695	186.852.609.104	265.846.144.208
Trả trước cho người bán	48.435.656.144	37.709.177.878	36.206.722.640
Các khoản phải thu khác	11.294.642.542	27.637.627.015	34.665.555.115
Tổng cộng	71.830.614.381	252.199.413.997	336.718.421.963

Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất 2008, 2009 và Báo cáo tài chính Quý I/2010

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Chi tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Quý I/2010
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,02	1,01	1,18
- Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,50	0,56	0,77
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	46,62	60,11	62,74
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	88,70	158,73	176,74
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản (%)	32,87	64,79	15,66%
- Vòng quay hàng tồn kho (lần)	1,29	2,65	-
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,37	4,36	7,11
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,12	2,82	1,11
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,23	7,46	3,13
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-	5,37	9,73

Khả năng thanh toán hiện hành cũng như khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty là khả quan. Công ty luôn thanh toán công nợ đúng kỳ hạn.

Trên cơ sở cơ cấu nguồn vốn, có thể thấy rằng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu tương đương nhau. Do vậy rủi ro đối với các khoản nợ của Công ty là rất thấp.

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu khá cao chứng tỏ Công ty đã tiết kiệm được chi phí sản xuất kinh doanh giảm giá thành sản phẩm. Tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu còn tương đối khiêm tốn.

Vòng quay hàng tồn kho của Công ty chậm gây ra tình trạng ứ đọng vốn. Tuy nhiên, Công ty duy trì lượng hàng tồn kho dưới dạng nguyên vật liệu đầu vào, thành phẩm để đáp ứng nhu cầu sản xuất hoặc dự trữ hàng tồn kho do dự đoán về giá cả thị trường có thể biến động tăng giảm trong kế hoạch thì đây là sự dự trữ hợp lý.

Vòng quay các khoản phải thu thấp. Công ty cần cải thiện để thu hồi vốn nhanh hơn. Vòng quay tổng tài sản và tài sản cố định chưa cao. Công ty cần tập trung sử dụng tài sản có hiệu quả hơn

13. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

■ Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và Tên	: Bùi Pháp
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 09/11/1962
Số CMND	: 230512386
Ngày cấp	: 26/6/2003
Nơi cấp	: Công an tỉnh Gia Lai
Nơi sinh	: Huyện Hoài Ân - Tỉnh Bình Định
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Hoài Nhơn - Hoài Ân - Bình Định
Địa chỉ thường trú	: 03 Trần Quang Khải, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
ĐT liên lạc ở cơ quan	: (059) 748 789
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:
1995 - 2002	: Giám đốc Xí Nghiệp tư doanh Đức Long Gia Lai
2003 - 12/06/2007	: Giám đốc Xí nghiệp Tư doanh Đức Long Gia Lai
13/06/2007 - nay	: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Chức vụ hiện tại	: Chủ tịch HĐQT
Chức vụ ở tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/05/2010):	15.962.000 cổ phần, chiếm 54,85% tổng số cổ phần
+ Đại diện sở hữu	: Không
+ Cá nhân sở hữu	: 15.962.000 cổ phần, chiếm 54,85% tổng số cổ phần
Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu nêu trên trong 6 tháng đầu và nắm giữ 50% số lượng cổ phiếu trong 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết	
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	: Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần	:
Vợ: Bà Nguyễn thị Hương	giữ 2.910.000 cổ phần, chiếm 10% tổng số cổ phần
Chị: Bà Bùi Thị Bồ	nắm giữ 2.000 cổ phần, chiếm 0,007% tổng số cổ phần
Chị: Bà Bùi Thị Bích Liên	nắm giữ 242.633 cổ phần, chiếm 0,834% tổng số cổ phần
Anh: Ông Bùi Văn Hùng	nắm giữ 43.333 cổ phần, chiếm 0,149% tổng số cổ phần
Chị: Bà Bùi Thị Dũng	nắm giữ 13.333 cổ phần, chiếm 0,046% tổng số cổ phần
Chị: Bà Bùi Thị Anh	nắm giữ 59.333 cổ phần, chiếm 0,204% tổng số cổ phần
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

■ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và Tên

: **Nguyễn Đình Trạc**

Giới tính

: Nam

Ngày tháng năm sinh

: 20/06/1957

Số CMND

: 230018482

Ngày cấp

: 13/06/2007

Nơi cấp

: Công an Gia Lai

Nơi sinh

: Nhơn Hòa - An Nhơn - Bình Định

Quốc tịch

: Việt Nam

Dân tộc

: Kinh

Quê quán

: Nhơn Hòa - An Nhơn - Bình Định

Địa chỉ thường trú

: 06B Trần Cao Vân, thành phố Pleiku, Gia Lai

ĐT liên lạc ở cơ quan

: (059). 747 206

Trình độ văn hóa

: 12/12

Trình độ chuyên môn

: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

1976 - 1989

: Kế toán Lâm trường An Hội, An Khê, Gia Lai

1990 - 2001

: Kế toán trưởng Cty trồng rừng nguyên liệu công

nghiệp Gia Lai

2002 - 2004

: Giám đốc sản xuất XNTD Đức Long Gia Lai

2005 - 05/2007

: Trợ lý Giám đốc XNTD Đức Long Gia Lai

06/2007 – 2010

: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Tập đoàn

Đức Long Gia Lai

2010 đến nay

: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP

Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Chức vụ hiện tại

: Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Đức Long Gia

Lai

Chức vụ ở tổ chức khác

: Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư và phát triển dịch

vụ công trình công cộng Đức Long Gia lai

Ủy viên HĐQT CTCP Chế biến gỗ Đức Long Gia

Lai

Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/05/2010): 200.000 cổ phần chiếm 0,687% tổng số cổ phần

+ Đại diện sở hữu

: Không

+ Cá nhân sở hữu

: 200.000 cổ phần chiếm 0,687% tổng số cổ phần

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu nêu trên trong 6 tháng đầu và nắm giữ 50% số lượng cổ phiếu trong 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết

Hành vi vi phạm pháp luật

: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty

: Không

Người có liên quan nắm giữ cổ phần

: Không

Những khoản nợ đối với Công ty

: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty

: Không có

■ Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và Tên

Họ và Tên	: Đỗ Thanh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 04/06/1957
Số CMND	: 230498198
Ngày cấp	: 24/05/1993
Nơi cấp	: Công An Gia Lai
Nơi sinh	: Đại An - Đại Lộc - Quảng Nam
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Đại An - Đại Lộc - Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	: 2/11 Nguyễn Đức Cảnh, P. Hoa Lư, TP. Pleiku,
tỉnh Gia Lai	
ĐT liên lạc ở cơ quan	: (059).748.367
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

1982 - 1986	: Kế toán trưởng Xí nghiệp cơ khí Gia Lai
1987 - 1991	: Chuyên viên kinh tế sở Công nghiệp Gia Lai
1992 - 2001	: Kế toán trưởng Xí nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu
Gia Lai	
2002 - 2005	: Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng kinh doanh
XNTD ĐLGL	
2006 - 06/2007	: Phó giám đốc kinh doanh XNTD ĐLGL
06/2007 - nay	: Phó tổng giám đốc CTCP Tập đoàn Đức Long
Gia Lai	
Chức vụ hiện tại	: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	
Chức vụ ở tổ chức khác	: Giám đốc CTCP chế biến Gỗ Đức Long Gia Lai
Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/05/2010):	250.000 cổ phần chiếm 0,859% tổng số cổ phần
+ Đại diện sở hữu	: Không
+ Cá nhân sở hữu	: 250.000 cổ phần chiếm 0,859% tổng số cổ phần
Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu nêu trên trong 6 tháng đầu và nắm giữ 50% số lượng cổ phiếu trong 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết	
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	: Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần	: Không
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

■ Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và Tên

Họ và Tên	: Võ Châu Hoàng
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 1974
Số CMND	: 211466660
Ngày cấp	: 26/08/2002
Nơi cấp	: Công an Bình Định
Nơi sinh	: Hoài Ân - Bình Định
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Hoài Ân - Bình Định
Địa chỉ thường trú	: Tổ 7, P. Trà Bá, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
ĐT liên lạc ở cơ quan	: (059). 748 927
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Đại học Giao thông vận tải

Quá trình công tác:

2006 - 11/2007	: Giám đốc Bến xe Đức Long Gia Lai
12/2007 - 01/2008	: Giám đốc CTCP ĐT & PT dịch vụ công trình công cộng Đức Long Gia Lai
2/2008 - nay	: Phó Tổng Giám đốc CTCP tập đoàn Đức Long Gia Lai

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

CTCP đoàn Đức Long Gia Lai

Chức vụ ở chức khác : Giám đốc Công ty TNHH Khai thác và chế biến

đá Grannite

Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/05/2010): 191.666 cổ phần, chiếm 0,658% tổng số cổ phần

+ Đại diện sở hữu : Không

+ Cá nhân sở hữu : 191.666 cổ phần, chiếm 0,658% tổng số cổ phần

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu nêu trên trong 6 tháng đầu và nắm giữ 50% số lượng cổ phiếu trong 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

Người có liên quan nắm giữ cổ phần :

Mẹ: Bà Bùi Thị Bích Liên nắm giữ 242.633 cổ phần, chiếm 0,834% tổng số cổ phần

Em: Ông Võ Châu Thành nắm giữ 23.300 cổ phần, chiếm 0,08% tổng số cổ phần

Em: Bà Võ Thị Cẩm Nhung nắm giữ 582.000 cổ phần, chiếm 2,00% tổng số cổ phần

Em: Bà Võ Thị Bích Quyên nắm giữ 25.000 cổ phần, chiếm 0,086% tổng số cổ phần

Em: Bà Võ Thị Như Phượng nắm giữ 66.000 cổ phần, chiếm 0,227% tổng số cổ phần

Em: Bà Võ Thị Tường Vy nắm giữ 9.833 cổ phần, chiếm 0,034% tổng số cổ phần

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

■ Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và Tên

Giới tính : **Nguyễn Tấn Phương**
 Ngày tháng năm sinh : Nam
 Số CMND : 06/03/1975
 Ngày cấp : 022773912
 Nơi cấp : 15/08/2007
 Nơi sinh : Công an thành phố Hồ Chí Minh
 Quốc tịch : Thành phố Hồ Chí Minh
 Dân tộc : Việt Nam
 Quê quán : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Bình Định
 Minh : 55/8 Trần Quốc Toàn, P. 8, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh
 ĐT liên lạc ở cơ quan : (84.8) 3863 0764
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

1997 - 2000 : Trợ lý kế toán công ty TNHH PricewaterhouseCooper Vietnam
 2000 – 2001 : Kiểm toán viên Công ty TNHH KPMG Vietnam
 2002 - 2007 : Giám đốc thương mại Tập đoàn chuyển phát nhanh quốc tế (Hà Lan) tại Việt Nam - TNT
 10/2007 - nay : Giám đốc Công ty CP đầu tư kinh doanh bất động sản Đức Long Gia Lai
 Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
 Chức vụ ở tổ chức khác : Giám đốc CTCP đầu tư và kinh doanh bất động sản Đức Long Gia Lao kiêm Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ Bảo vệ Đức Long Gia Lai
 Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/05/2010): 80.000 cổ phần, chiếm 0,275% tổng số cổ phần
 + Đại diện sở hữu : Không
 + Cá nhân sở hữu : 80.000 cổ phần, chiếm 0,275% tổng số cổ phần
 Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu nêu trên trong 6 tháng đầu và nắm giữ 50% số lượng cổ phiếu trong 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
 Người có liên quan nắm giữ cổ phần : Không
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

■ Tổng Giám đốc

Họ và Tên : Nguyễn Đình Trạc (xem lý lịch phần trên)

■ Phó Tổng Giám đốc

Họ và Tên : Đỗ Thanh (xem lý lịch phần trên)

■ Phó Tổng Giám đốc

Họ và Tên : Võ Châu Hoàng (xem lý lịch phần trên)

■ Phó Tổng Giám đốc

Họ và Tên	: Phạm Trưng
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 19/05/1953
Số CMND	: 211804802
Ngày cấp	: 20/09/2007
Nơi cấp	: Công an Bình Định
Nơi sinh	: Ân Đức – Hoài Ân – Bình Định
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Ân Đức – Hoài Ân – Bình Định
Địa chỉ thường trú	: Tổ 2, phường Trà Bá, Tp. Pleiku, Gia Lai
ĐT liên lạc ở cơ quan	: (059) 3747756
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Chuyên viên kinh tế
Quá trình công tác	:
1993 – 2007	: Phó Giám đốc Xí nghiệp t tự doanh Đức Long Gia Lai
Lai	
2007 đến nay	: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Đức Long
Gia Lai	
Chức vụ hiện tại	: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Đức Long
Gia Lai	
Chức vụ ở tổ chức khác	: không
Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/05/2010):	200.000 cổ phần, chiếm 0,69% tổng số cổ phần
+ Đại diện sở hữu	: Không
+ Cá nhân sở hữu	: 200.000 cổ phần, chiếm 0,69% tổng số cổ phần
Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu nêu trên trong 6 tháng đầu và nắm giữ 50% số lượng cổ phiếu trong 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết	
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	: Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần	:
Con: Phạm Thị Năm nắm giữ 7.000 cổ phần, chiếm 0,024% tổng số cổ phần	
Con: Phạm Thị Bày nắm giữ 51.000 cổ phần, chiếm 0,212% tổng số cổ phần	
Vợ: Bùi Thị Dũng nắm giữ 13.333 cổ phần, chiếm 0,046% tổng số cổ phần	
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

■ Phó Tổng Giám đốc

Họ và Tên	: Nguyễn Tiến Dũng
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 02/04/1970
Số CMND	: 230397767
Ngày cấp	: 12/06/1998
Nơi cấp	: Công an Gia Lai
Nơi sinh	: Bệnh viện E – Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Hoài Nhơn – Bình Định
Địa chỉ thường trú	: 4C1, Hoàng Văn Thụ, Pleiku, Gia Lai
ĐT liên lạc ở cơ quan	: (059) 3747206
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Chuyên viên kinh tế
Quá trình công tác	:
1991 – 2002 Lai	: Công tác tại Công ty Xuất nhập khẩu Tỉnh Gia Lai
2002 – 2007 Gia Lai	: Kế toán trưởng Công ty Xuất nhập khẩu Tỉnh Gia Lai
2007 – 2008	: Công tác tại Công ty Điện Gia lai
2008 – 2009 Lai	: Trợ lý Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Đức Long Gia Lai
2009 – Nay đoàn Đức Long Gia Lai	: Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư CTCP tập đoàn Đức Long Gia Lai
Chức vụ hiện tại tại đoàn Đức Long Gia Lai	: Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Chức vụ ở tổ chức khác	: không
Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/05/2010):	: không
+ Đại diện sở hữu	: Không
+ Cá nhân sở hữu	: không
Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu nêu trên trong 6 tháng đầu và nắm giữ 50% số lượng cổ phiếu trong 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết	
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	: Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần	: Không
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

■ Phó Tổng Giám đốc

Họ và Tên	: Phan Xuân Viên
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 11/07/1956
Số CMND	: 272240222
Ngày cấp	: 01/07/2008
Nơi cấp	: Công an Đồng Nai
Nơi sinh	: Thừa Thiên Huế
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	: Xã Quảng Tiến – Trảng Bom – Tỉnh Đồng Nai
ĐT liên lạc ở cơ quan	: 0633.998568
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Lâm nghiệp, Cử nhân Quản Trị Kinh
Doanh	
Quá trình công tác	:
2004 – 2009	: Công tác tại CTCP tập đoàn Đức Long Gia Lai
Chức vụ hiện tại	: Phó Tổng Giám CTCP Tập đoàn Đức Long Gia
Lai	
Chức vụ ở tổ chức khác	: Giám đốc Công ty CP Dịch vụ công cộng Đức
Long Bảo Lộc	
Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/05/2010):	50.000 cổ phần, chiếm 0,172% tổng số cổ phần
+ Đại diện sở hữu	: Không
+ Cá nhân sở hữu	: 50.000 cổ phần, chiếm 0,172% tổng số cổ phần
Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu nêu trên trong 6 tháng đầu và nắm giữ 50% số lượng cổ phiếu trong 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết	
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	: Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần	: Không
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

■ Phó Tổng Giám đốc

Họ và Tên

: **Vũ Ngọc Bình**

Giới tính

: Nam

Ngày tháng năm sinh

: 104/01/1949

Số CMND

: 230001707

Ngày cấp

: 21/05/2003

Nơi cấp

: Công an Gia Lai

Nơi sinh

: Cát Trinh – Phù Cát – Bình Định

Quốc tịch

: Việt Nam

Dân tộc

: Kinh

Quê quán

: Quỳnh Cơ – Quỳnh Phụ - Thái Bình

Địa chỉ thường trú

: 02 Nguyễn Đình Chiểu , p. Tây Sơn, Tp. Pleiku,

Gia Lai

ĐT liên lạc ở cơ quan

: (059) 3748367

Trình độ văn hóa

: 10/10

Trình độ chuyên môn

: Cử nhân Quản Trị Kinh tế Công nghiệp

Quá trình công tác

1979 – 1989

: Giám đốc Công ty điện ảnh tỉnh Gia Lai – Kon

Tum

1989 – 1990

: Phó Giám đốc Sở VH TT tỉnh Gia Lai – Kon tum

1991 – 1992

: Quyền Giám đốc Sở VH TT tỉnh Gia Lai – Kon

Tum

1992 – 2008

: Giám đốc sở VH TT tỉnh Gia Lai, tỉnh ủy viên

khóa 11

08/2009 – 01/2010

: Trưởng ban nội chính CTCP Tập đoàn Đức Long

Gia Lai

01/2010 – nay

: Phó Tổng Giám đốc CTCP tập đoàn Đức Long

Gia Lai

Chức vụ hiện tại

: Phó Tổng Giám CTCP Tập đoàn Đức Long Gia

Lai

Chức vụ ở tổ chức khác

: không

Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/05/2010): không

+ Đại diện sở hữu

: Không

+ Cá nhân sở hữu

: không

Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu nêu trên trong 6 tháng đầu và nắm giữ 50% số lượng cổ phiếu trong 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết

Hành vi vi phạm pháp luật

: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty

: Không

Người có liên quan nắm giữ cổ phần

: Không

Những khoản nợ đối với Công ty

: Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty

: Không có

Kế toán trưởng

■ Kế toán trưởng

Họ và Tên	: Vũ Thị Hải
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 02/02/1966
Số CMND	: 230462219
Ngày cấp	: 05/04/1989
Nơi cấp	: Công an Gia Lai
Nơi sinh	: Hồi Ninh - Kim Sơn - Ninh Bình
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Hồi Ninh - Kim Sơn - Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	: 17 Lê Thánh Tôn, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
ĐT liên lạc ở cơ quan	: (059).748 896
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
1987 - 2007	: Kế toán công ty dịch vụ du lịch Gia Lai
01/2008 - 02/2008	: Kế toán tổng hợp CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Lai	
03/2008 - nay	: Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Lai	
Chức vụ hiện tại	: Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Chức vụ giữ ở tổ chức khác	: Không
Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/05/2010):	23.333 cổ phần, chiếm 0,08% tổng số cổ phần
+ Đại diện sở hữu	: Không
+ Cá nhân sở hữu	: 23.333 cổ phần, chiếm 0,08% tổng số cổ phần
Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu nêu trên trong 6 tháng đầu và nắm giữ 50% số lượng cổ phiếu trong 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết	
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	: Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần	: Không
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

■ Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và Tên

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 1965
Số CMND	: 230879900
Ngày cấp	: 26/09/2007
Nơi cấp	: Công an Gia Lai
Nơi sinh	: Tùng Ảnh, Đức Thọ, Hà Tĩnh
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Đông Hà – Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	: 106/3 Lê Lợi, Tp. Pleiku, Gia Lai
ĐT liên lạc ở cơ quan	: (059) 3747437
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:
1984 - 1988	: Tài vụ Cục hậu cần Quân khu 7
1989 - 1990	: Kế toán trưởng Xí nghiệp xây lắp điện máy Gia Lai
Lai	
1991 - 1992	: Kế toán trưởng Công ty dịch vụ công nghiệp
Gia La	
1993 - 1995	: Cán sự Sở Công nghiệp Gia Lai
1996 - 2001	: Phụ trách kế toán TT Tư vấn và Xây dựng công nghiệp Gia Lai
2001 - 8/2002	: Kế toán trưởng CTCP Tư vấn và Xây dựng công nghiệp Gia Lai
9/2002 - 2005	: Chuyên viên kinh tế Công ty Sông Đà 4
2006 - 7/2007	: Kế toán trưởng XNTD Đức Long Gia Lai
8/2007 - 02/2008	: Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Lai	
03/2008 - 07/2008	: Trợ lý Phó TGĐ CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Lai	
08/2008 - 05/2009	: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
06/2009-nay	: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Chức vụ hiện tại	: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Chức vụ giữ ở tổ chức khác	: Giám đốc Công ty TNHH Khai thác và chế biến đá Grannite
Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/05/2010):	15.000 cổ phần, chiếm 0,052% tổng số cổ phần
+ Đại diện sở hữu	: Không
+ Cá nhân sở hữu	: 15.000 cổ phần, chiếm 0,052% tổng số cổ phần
Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu nêu trên trong 6 tháng đầu và nắm giữ 50% số lượng cổ phiếu trong 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết	
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	: Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần	: Không
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

■ Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và Tên

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 12/12/1986
Số CMND	: 211791220
Ngày cấp	: 24/06/1999
Nơi cấp	: Công an Bình Định
Nơi sinh	: Đức Long, Ân Đức, Hoài Ân, Bình Định
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Đức Long, Ân Đức, Hoài Ân, Bình Định
Địa chỉ thường trú	: 02 Đặng Trần Côn, P. Trà Bá, TP. Pleiku, Gia Lai
ĐT liên lạc ở cơ quan	: (059) 3747206
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Trung cấp kế toán – tin học

Quá trình công tác

06/2007 – 2009 Long Gia Lai	: Trợ lý Phó Tổng Giám đốc CTCP tập đoàn Đức
6/2008 - nay Long Gia Lai	: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn Đức
Chức vụ hiện tại Kiểm soát CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	: Trợ lý Phó Tổng Giám đốc kiêm thà nh viên Ban
Chức vụ ở tổ chức khác	: không
Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 11/05/2010):	2.000 cổ phần, chiếm 0,007% tổng số cổ phần
+ Đại diện sở hữu	: Không
+ Cá nhân sở hữu	: 2.000 cổ phần, chiếm 0,007% tổng số cổ phần
Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu nêu trên trong 6 tháng đầu và nắm giữ 50% số lượng cổ phiếu trong 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết	
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	: Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần	: Không
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

■ Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và Tên

Họ và Tên	: Trần Công Nhật
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 20/05/1958
Số CMND	: 230009947
Ngày cấp	: 08/02/2010
Nơi cấp	: Công an Gia Lai
Nơi sinh	: Xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	: 58 Nguyễn Công Trứ, Tp. Pleiku, Gia Lai
ĐT liên lạc ở cơ quan	: (84.059) 3747437
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Đại học kinh tế kế hoạch Cao cấp lý luận chính trị

Quá trình công tác

1977-2081	: Nhân viên phòng tài chính UBND huyện Ayunpa, Gia Lai
1982-1989	: Cán bộ phòng tài chính UBND huyện Krôngpa, Gia Lai
2089-1990	: Phó phòng tài chính UBND huyện Krôngpa Gia Lai
1990-1995	: Chi cục trưởng chi cục thuế huyện Krôngpa Gia Lai
1995-2002	: Chi cục trưởng chi cục thuế huyện TP.Pleiku Gia Lai
2002-2005	: Giám đốc Công ty Phú Cường, Tp. Pleiku, Gia Lai
2005-2009:	: Giám đốc điều hành Công ty Joton, Tp. Pleiku, Gia Lai
2010-nay	: Trưởng ban thanh tra kiểm soát nội bộ CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
đoàn Đức Long Gia Lai	: thành viên Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Chức vụ hiện tại	: không
Chức vụ ở tổ chức khác	: không
Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 05/11/2010):	không
+ Đại diện sở hữu	: Không
+ Cá nhân sở hữu	: không
Cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu nêu trên trong 6 tháng đầu và nắm giữ 50% số lượng cổ phiếu trong 6 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết	
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	: Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phần	: Không
Những khoản nợ đối với Công ty	: Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

14. Danh sách tài sản, nhà xưởng (đến 31/03/2010)

- Tổng hợp tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	Nguyên Giá	Giá Trị Còn Lại	Giá trị còn lại/nguyên giá (%)
1	Nhà cửa	82.179.265.478	67.052.482.863	81,59
2	Máy móc thiết bị	26.162.161.307	18.974.719.547	72,53
3	Phương tiện vận tải	13.568.475.133	8.327.903.076	61,37
4	Thiết bị quản lý	886.364.793	618.457.040	69,77
	TỔNG CỘNG	122.796.266.711	94.973.562.526	77,34

Nguồn: Công ty Cổ Phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

- Danh mục đất đai, nhà xưởng (tính đến 31/03/2010)**

Bất động sản	Quy mô	Mục đích sử dụng	Tình trạng
117 - 119 - 121 Trần Phú, TP. Pleiku, Gia Lai	1.195 m ²	Xây dựng cao ốc Đức Long tower	Sở hữu
120 - 120 A Trần Phú & 30B Nguyễn Trường Tộ, TP. Pleiku, Gia Lai	265,4 m ²	Trung tâm thương mại	Sở hữu
67 Ngô Thời Nhậm, TP. Pleiku, Gia Lai	2.626 m ²	Đất xây dựng	Sở hữu
QSDĐ số 01763 QSDĐ/632/2000/QĐ-UB (đường Lý Nam Đế, TP. Pleiku, Gia Lai)	2.698 m ²	Xây dựng nhà xưởng	Sở hữu
QSDĐ số 01811 QSDĐ/86/2002/QĐ-UB (đường Lý Nam Đế, TP. Pleiku, Gia Lai)	1.759 m ²	Xây dựng nhà xưởng	Sở hữu
QSDĐ số 00724 QSDĐ/86/2002/QĐ-UB (đường Lý Nam Đế, TP. Pleiku, Gia Lai)	1.458 m ²	Xây dựng nhà xưởng	Sở hữu
QSDĐ số 01808 QSDĐ/75/2002/QĐ-UB (đường Lý Nam Đế, TP. Pleiku, Gia Lai)	4.702 m ²	Xây dựng nhà xưởng	Sở hữu
Xã IaTiêm, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	534.390 m ²	Trồng cây cao su	Sở hữu
95 Hai Bà Trưng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	166,37 m ²	Khách sạn	Sở hữu
97 Hai Bà Trưng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	128 m ²	Khách sạn	Sở hữu
99 Hai Bà Trưng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	106,59 m ²	Khách sạn	Sở hữu
Đường An Dương Vương, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	9.935 m ²	Đất xây dựng	Sở hữu
Đường Lý Nam Đế, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai	1.920 m ²	Xây dựng nhà xưởng	Sở hữu

97/2 Nguyễn Hữu Cảnh, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	582,7 m ²	Đất xây dựng	Sở hữu
--	----------------------	--------------	--------

Nguồn: Công ty Cổ Phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012	
	Kế hoạch	Kế hoạch	% tăng giảm so KH 2010	Kế hoạch	Kế hoạch	% tăng giảm so KH 2011
Tổng Doanh thu	1.000	1.800	80%	3.000	66,67%	
Lợi nhuận trước thuế	200	400	100%	533	33,25%	
Lợi nhuận sau thuế	150	300	100%	400	33,33%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng DT	15%	16,67%	-	13,33%	-	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	51,55%	72,99%	-	97,32%	-	
Tỷ lệ cổ tức	12%	15%	-	20%	-	

Nguồn: Công ty Cổ Phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Căn cứ để đạt được kế hoạch

Trong những năm tiếp theo 2010-2012, Đức Long Gia Lai tiếp tục ưu tiên phát triển các ngành nghề phát sinh doanh thu lợi nhuận cao nhằm củng cố vốn chủ sở hữu, trên cơ sở đó Công ty sẽ có đủ điều kiện để phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu công trình, trái phiếu doanh nghiệp để đầu tư vào các dự án tiềm năng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của mình.

Đức Long Gia Lai xác định ngoài các ngành nghề kinh doanh truyền thống như chế biến gỗ, đá, kinh doanh bến xe bãi đỗ, Công ty sẽ tập trung vào các ngành nghề chiến lược như trồng và chế biến các sản phẩm từ cây cao su, đầu tư xây dựng thủy điện, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kinh doanh dịch vụ du lịch và nghỉ dưỡng.

Trong giai đoạn từ đây đến năm 2012, Đức Long Gia Lai tiếp tục các bước đầu tư, phấn đấu hoàn thành để đưa vào khai thác các công trình đang triển khai từ năm 2009 như: thực hiện tổng thầu dự án đường BOT đoạn Đồng Xoài – Cây Chanh (Bình Phước); lập thủ tục đầu tư theo hình thức BOT đoạn đường Pleiku – Cầu 110 (Gia Lai) và đoạn km817-km887 (Đak Nông); đầu tư vào bến xe Bảo Lộc, bến xe Đà Nẵng; hoàn thiện khách sạn Mỹ Khê Đà Nẵng và khách sạn 4 sao Dung Quất; phấn đấu đưa dự án thủy điện Tà Nung (Lâm Đồng) vào vận hành, hoàn thiện thủ tục để khởi công các dự án Thủy điện Đồng Nai 6 và 6A (Lâm Đồng, Bình Phước, Đak Nông) vào khởi công; mở rộng nhà máy chế biến gỗ; hoàn thiện thủ tục xin cấp phép khai thác các mỏ đá Bazan, Granite.....

Thông tin về các dự án tiêu biểu của Đức Long Gia Lai

Dự án Bến xe khách liên tỉnh phía Nam thành phố Đà Nẵng

Địa điểm: Quốc Lộ 1A thuộc phường Hòa Phước, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng.

Thời gian hoàn thành dự kiến: 08/2011

Tổng vốn đầu tư: 98,1 tỷ đồng

Mục đích dự án: đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh bến xe và bãi đỗ xe, hoạt động vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển hành khách bằng taxi, xe tải hàng hóa có nhu cầu qua bến để trung chuyển hàng hóa.

Công suất dự án và quy mô công trình:

- Tổng lượt xe ra vào bến: 780 xe/ngày
- Doanh nghiệp tự thuê và ủy thác quầy bán vé: 80 doanh nghiệp
- Các công trình xây dựng chính bao gồm: nhà ga hành khách phục vụ cho 50 quầy vé và 2000 lượt khách, nhà vệ sinh công cộng, trạm xăng dầu phục vụ cho bến và khách bên ngoài, trạm bảo dưỡng và vệ sinh xe

Hiệu quả tài chính dự kiến:

- NPV: 231,6 tỷ đồng
- IRR: 27,92%
- Thời gian hoàn vốn: 9,8 năm

Dự án Bến xe khách liên tỉnh Đức Long – Bảo Lộc

Địa điểm: km 125+800 Quốc lộ 20, phường Lộc Sơn, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

Thời gian đưa vào hoạt động dự kiến: tháng 8 năm 2010

Tổng vốn đầu tư: 35,5 tỷ đồng

Mục đích dự án: xây dựng bến xe liên tỉnh nhằm phục vụ nhu cầu đi lại, tham quan du lịch của người dân.

Công suất dự án và quy mô công trình:

Tổng lượt xe ra vào bến: 100 xe/ngày

Doanh nghiệp tự thuê và ủy thác quầy bán vé: 36 doanh nghiệp

Các công trình xây dựng chính bao gồm: nhà ga hành khách phục vụ cho 20 quầy vé và 800 lượt khách, nhà nghỉ với 18 phòng ngủ, nhà vệ sinh công cộng, trạm xăng dầu phục vụ cho bến và khách bên ngoài, gara sửa và rửa xe, kiốt bán hàng

Hiệu quả tài chính dự kiến:

NPV: 31,5 tỷ đồng

IRR: 19,72%

Thời gian hoàn vốn: 6,9 năm

Dự án trồng cao su tại xã IaBlư, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai

Địa điểm: tiểu khu 1136, 1143 – Xã IaBlư, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai

Tổng diện tích trồng cao su: 909,80 ha

Tổng mức vốn đầu tư: 162.777.766.000 đồng

Tổng sản lượng mở cấm khai thác dự kiến: 29.993, tấn

Giá bán mở cấm bình quân dự kiến: 30.000.000 đồng/tấn

Hiệu quả tài chính:

- NPV: 28,1 tỷ đồng

- IRR: 16,4%

- Thời gian hoàn vốn: 14,47 năm

Thông tin chi tiết về doanh thu và lợi nhuận sau thuế của Công ty

Đvt: tỷ đồng

STT	CÁC NGÀNH NGHỀ	DOANH THU KH 2010	LNST KH 2010
1	Bến xe, bãi đỗ và các dịch vụ phụ trợ	25	8
2	Chế biến Gỗ	55	11
3	Xây dựng công trình nhà cửa, vật kiến trúc	100	10
4	Cung ứng nguyên liệu gỗ các loại	100	0
5	Xây dựng đường bộ (BOT)	250	58
6	SX, cung ứng Đá granite	25	3
7	SX, cung ứng Đá xây dựng đường bộ	65	29
8	Bán căn hộ	30	8
9	Kinh doanh Khoáng sản	50	15
10	Mua bán Phân bón	280	5
11	Bán điện	0	0
12	Thu phí cầu đường	0	0
13	Ngành nghề khác (DVBV, ksản,...)	20	4
Tổng cộng		1,000	150

Đối với hoạt động sản xuất và chế biến gỗ:

Sản xuất và chế biến đồ gỗ là lĩnh vực kinh doanh truyền thống của Đức Long Gia Lai. Xác định là ngành cốt lõi nên Công ty đã huy động nhân lực và vật lực đủ nhằm duy trì và tăng cường mở rộng đầu tư thêm, nổi bật là năm 2007 và 6 tháng đầu năm 2008, Đức Long Gia Lai đã tiến hành mua lại nhà máy sản xuất gỗ Xuân Phúc với tổng trị giá 25 tỷ đồng đồng thời tiến hành nhập khẩu dây chuyền sản xuất ván Veneer và chế biến sản phẩm gỗ với trị giá: 259.486,45 USD và 29.955 EUR. Hiện tại, quy mô sản xuất của Đức Long Gia Lai bao gồm ba nhà máy chế biến gỗ được đặt tại Pleiku, Gia Lai với tổng công suất thiết kế lên đến 10.800 m³/năm.

Đối với hoạt động kinh doanh phân bón:

Hoạt động kinh doanh phân bón của Công ty nhằm phục vụ cho việc trồng và chăm sóc cây cao su của Công ty và một số đối tác truyền thống của Công ty là chủ yếu, chính vì vậy mảng kinh doanh này mang lại lợi nhuận không cao cho Công ty.

Đối với hoạt động kinh doanh khách sạn và nhà hàng:

Hiện nay mảng kinh doanh Khách sạn và Nhà hàng của Công ty cũng đang trên đà tăng trưởng, trong tương lai Công ty sẽ đưa vào khai thác một số dự án khách sạn tại Đà Nẵng, Gia Lai thì mảng kinh doanh này sẽ đóng góp một phần trong cơ cấu doanh thu & lợi nhuận của Công ty.

Đối với hoạt động bán căn hộ:

Trong năm 2010, Công ty sẽ triển khai bán 46 căn hộ của Dự án Đức Long Tower tại Gia Lai với tổng diện tích 3.000m² và giá bán bình quân là 10.000.000 đồng/m².

Đối với hoạt động tổng thầu xây dựng Quốc lộ 14:

Năm 2010, Công ty thực hiện thi công dự án mở rộng và nâng cấp Quốc lộ 14 theo hợp đồng tổng thầu với Công ty Đức Phú và Công ty cổ phần Đức Thành Gia Lai. Ngoài ra Công ty dự kiến sẽ khởi công dự án đường BOT tại Đắk Nông vào ngày 15/09/2010. Khi Công ty thực hiện 2 công trình này, công ty sẽ đạt được mức doanh thu và lợi nhuận như trên.

Kinh doanh khoáng sản:

Dự kiến tháng 12/2010, Công ty bắt đầu phát sinh doanh thu từ khai thác và kinh doanh khoáng sản (kim loại màu). Với công suất khai thác 350 tấn đá/ngày thì Công ty sẽ có được khoảng 55,5 tấn quặng/ngày, với giá bán trung bình 30 triệu đồng/ tấn quặng thì doanh thu của Công ty sẽ là: 55,5 tấn x 30.000.000 x 30 ngày = 50 tỷ đồng/ tháng.

Đối với hoạt động sản xuất đá xây dựng cung ứng cho các dự án xây dựng đường Quốc lộ 14 (BOT Gia Lai, Đắk Nông):

Năm 2010, Công ty sẽ sản xuất đá xây dựng nhằm cung cấp cho các dự án BOT mà Công ty làm tổng thầu và chủ đầu tư sẽ thi công trong năm. Đây cũng là một thế mạnh của công ty vì hiện tại Công ty đang sở hữu nhiều mỏ đá xây dựng tại tỉnh Gia Lai và Bình Phước cũng như khu vực Tây nguyên.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Theo đánh giá của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Sacombank-SBS) dựa trên những số liệu và thông tin do Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai cung cấp, kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong giai đoạn 2010 – 2012 được Công ty xây dựng theo nguyên tắc thận trọng. Cơ cấu doanh thu, chi phí được xây dựng trên nền tảng kết quả thực tế các năm hoạt động trong giai đoạn 2008 và năm 2009 kết hợp với dự báo các yếu tố biến động trong điều kiện bình thường của thị trường gỗ, đá và các mảng kinh doanh khác. Công ty đã tính toán đầy đủ các yếu tố chi phí (bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí hoạt động tài chính) trong kế hoạch doanh thu - lợi nhuận. Tỷ lệ cổ tức dự kiến chia cho các cổ đông được xác định phù hợp, đảm bảo nguồn vốn để tái đầu tư đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Vì vậy, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín cho rằng, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty có

phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai trong giai đoạn 2010-2012 có thể đạt được nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng.

Sacombank-SBS xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của tổ chức niêm yết

Không có

18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty

Không có

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cp (mười nghìn đồng).

3. Tổng số cổ phần niêm yết

Tổng số cổ phần niêm yết: 29.100.000 cổ phần (Hai mươi chín triệu một trăm ngàn cổ phần).

4. Phương pháp tính giá

Theo đánh giá của Đơn vị tư vấn, các kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty đã được xây dựng trên cơ sở thận trọng, căn cứ vào các nguồn thu thực sự và khả năng nội tại của Công ty. Trên cơ sở đó Sacombank-SBS đề xuất phương án so sánh giá cổ phiếu/thu nhập trên mỗi cổ phần (P/E) và phương pháp so sánh giá cổ phiếu/ giá trị sổ sách mỗi cổ phần (P/BV) để xác định giá trị cổ phiếu của Công ty Cổ phần tập đoàn Đức Long Gia Lai.

Mặc dù Công ty hoạt động theo mô hình tập đoàn là đa lĩnh vực, đa ngành nghề, tuy nhiên ngành gỗ là ngành nghề kinh doanh chính đóng góp phần lớn doanh thu cho Đức Long Gia Lai, mặc khác đây cũng là ngành nghề kinh doanh truyền thống của Công ty trong 15 năm qua. Vì vậy, chúng tôi sử dụng chỉ số của các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh gỗ đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán để so sánh nhằm xác định giá trị cổ phiếu của Đức Long Gia Lai. Các doanh nghiệp được sử dụng để so sánh bao gồm: Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Thuận An (GTA), Công ty Cổ phần Gỗ Đức Thành (GDT), và Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành (TTF).

Phương pháp so sánh P/E

Theo bản tin thị trường của HOSE ngày 09/06/2010, chỉ số P/E của GTA là 12,32, của TTF là 23,59, và của GDT là 6,78. Như vậy chỉ số P/E trung bình của ngành là: 14,23. Tuy nhiên do đặc thù của Đức Long Gia Lai là tập đoàn đa ngành nghề nên chúng tôi đề xuất mức P/E hợp lý của cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai lúc niêm yết là 8,5.

Đức Long Gia Lai có vốn điều lệ 291 tỷ đồng và số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân là 29,1 triệu cổ phiếu.

Theo kế hoạch dự kiến, năm 2010 lợi nhuận ròng của Đức Long Gia Lai sẽ đạt 150 tỷ đồng tương ứng với EPS 2010 sẽ là 5.155 đồng/cổ phiếu. Với P/E là 8,5 thì giá trị tương ứng mỗi cổ phiếu là 43.817 đồng/cổ phiếu.

Phương pháp so sánh P/BV

Chỉ số P/BV của các doanh nghiệp gỗ tiêu biểu được thể hiện trong bảng sau:

	GTA	TTF	GDT
Giá trị sổ sách (BV) thời điểm 31/03/2010	15.014	32.630	12.129
Thị giá tại thời điểm 09/06/2010	11.200	23.900	21.200
P/BV	0,75	0,73	1,75

Dựa trên giá trị sổ sách được tính tại thời điểm 31/03/2010 của các doanh nghiệp cùng ngành gỗ thì chỉ số P/BV của bình quân là 1,08. Vốn chủ sở hữu của Đức Long Gia Lai tại thời điểm 31/03/2010 là 340.063.691.555 đồng và số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 29,1 triệu cổ

phiếu. Như vậy giá trị sổ sách (BV) tương ứng của Đức Long Gia Lai tại thời điểm 31/03/2010 là 11.686. Tham chiếu với chỉ số P/BV trung bình của các doanh nghiệp cùng ngành thì giá trị tương ứng của mỗi cổ phiếu là 12.620 đồng/cổ phiếu.

Trên cơ sở so sánh tham chiếu với 2 mức giá được tính dựa trên phương pháp so sánh P/E và P/BV, giá trung bình của cổ phiếu Đức Long Gia lai vào khoảng 28.218 đồng/cổ phiếu. Như vậy, mức giá chào sàn đề nghị cho cổ phiếu của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai là **25.000 đồng/cổ phiếu**.

5. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, khi Công ty được niêm yết, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài là 0,15%

6. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ của Công ty và Luật pháp có quy định khác.

Cổ đông sáng lập: tổng số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập là 22.065.666 cổ phần, chiếm 75,83% vốn điều lệ. Các cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần nêu trên trong ba năm kể từ ngày 13/06/2007.

Cổ đông đặc biệt: số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo luật định của các cổ đông đặc biệt bao gồm Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng là 16.973.999 cổ phần, chiếm 58,33% tổng số cổ phiếu niêm yết.

Tổng số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là 22.235.999 cổ phần, chiếm tỷ lệ 76,41% tổng số cổ phần niêm yết.

7. Các loại thuế có liên quan

Thuế thu nhập doanh nghiệp: từ ngày 01/01/2009 Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Thông tư 130/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26/12/2008 với thuế suất là 25%.

Thuế thu nhập cá nhân: Công ty thực hiện khấu trừ và nộp theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 và Thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27/03/2009 của Bộ Tài chính, hiện được miễn thuế thu nhập cá nhân theo Thông tư số 160/2009/TT-BTC ngày 12/08/2009 của Bộ Tài chính.

+ Đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công: Thời gian được miễn từ 01/01/2009 đến hết ngày 30/06/2009. Từ ngày 01/07/2009 phải nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định.

+ Đối với thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng vốn (bao gồm cả chuyển nhượng chứng khoán): Thời gian được miễn thuế từ 01/01/2009 đến hết ngày 31/12/2009. Từ 01/01/2010 phải nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định.

Thuế giá trị gia tăng: áp dụng mức thuế suất là 10% hàng hoá, dịch vụ (gỗ thành phẩm, các sản phẩm từ gỗ, dịch vụ khách sạn) tiêu thụ trong nước và thuế suất 0% đối với toàn bộ sản phẩm xuất khẩu. Các loại thuế khác và lệ phí Công ty nộp theo quy định hiện hành.

Thuế tài nguyên: hiện Công ty chịu mức thuế tài nguyên như sau

Theo quyết định số 53/2008/QĐ-UBND, ngày 09/10/2008 của UBND tỉnh Gia Lai, mức thuế tài nguyên cho sản phẩm đá ốp lát, đá làm mỹ nghệ, đá granite... thì chịu mức thuế là 50.000 (năm mươi ngàn) đồng/m³.

Theo quyết định số 23/2008/QĐ-UBND ngày 08/05/2008 của UBND tỉnh Gia Lai, Công ty

chịu mức thuế tài nguyên cho sản phẩm đá granite (loại nguyên khối dùng để sx đá ốp lát) là 7%/giá trị của 1 khối đá (1 khối giá 3.000.000 đồng); đối với loại đá bazan trụ chịu mức thuế là 7%/giá trị của 1 m³ (1m³ có giá là 1.100.000 đồng)

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Trụ sở chính : 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.8) 62 68 68 68 - Fax: (08) 62 55 59 57
E-mail : contact_vn@sbsc.com.vn
Website : www.sbsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Trụ sở: : 217 Nguyễn Văn Linh, Tp. Đà Nẵng, Việt Nam.
Điện thoại: : (84.0511) 3 655 886
Fax: : (84.0511) 3 655 887
Email : aac@dng.vnn.vn
Website : www.aac.com.vn

VIII. PHỤ LỤC

Phụ lục I

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu và các lần sửa đổi.

Phụ lục II

Điều lệ công ty.

Phụ lục III

Các báo cáo kiểm toán 2008, 2009; và báo cáo tài chính Quý I/2010

Gia lai, ngày 10 tháng 06 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÙI PHÁP

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

KẾ TOÁN TRƯỞNG



VŨ THỊ HẢI

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN XUÂN HOAN

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN HỒ NAM